THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Sự đóng góp quan trọng của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) ở các địa phương tiếp tục khẳng định khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những giải pháp đột phá phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của đất nước.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Hội nghị.

Năm 2021 là năm đầu tiên triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự chủ động, sáng tạo của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, tạo lập hành lang pháp lý, tổ chức triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng. Trong kết quả chung đó, sự đóng góp quan trọng của hoạt động KH,CN&ĐMST ở các địa phương đã tiếp tục khẳng định khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những giải pháp đột phá phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của đất nước.

Nhằm đánh giá kết quả hoạt động khoa học công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo thời gian qua, đồng thời nhìn nhận những khó khăn, vướng mắc, chia sẻ bài học kinh nghiệm cũng như đề xuất các giải pháp trong thời gian tới, Bộ KH&CN đã phối hợp với UBND tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị Giám đốc Sở KH&CN toàn quốc năm 2022. Đây là hội nghị thường niên và cũng là dịp để toàn ngành tăng cường kết nối, hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị trong Bộ với các Sở KH&CN, giữa các địa phương, để cùng hướng tới mục tiêu chung là triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao, KH&CN đóng góp nhiều hơn nữa cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo Báo cáo tại Hội nghị, mặc dù gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 nhưng

Toàn cảnh Hội nghị.

hoạt động KH,CN&ĐMST cũng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể, hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương, Bộ KH&CN đã xem xét hỗ trợ 311 nhiệm vụ thuộc các Chương trình KH&CN cấp quốc gia. Các nhiệm vụ KH&CN đã giúp cho các địa phương giải quyết những vấn đề lớn, cũng như những thách thức đang đặt ra từ thực tiễn của sản xuất như: tập trung phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương, Vùng và Quốc gia theo hướng nâng cao giá trị gia tăng của chuỗi giá trị sản phẩm và tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao trình độ công nghệ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ; ứng dụng công nghệ trong phòng chống thiên tai: lũ lụt, sạt lở, hạn hán, xâm nhập mặn và dịch bệnh,... Tại các địa phương đã triển khai 2.104 nhiệm vụ KH&CN, các nhiệm vụ tập trung ứng dụng tiến bộ KH&CN phát triển các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của địa phương theo chuỗi giá trị, đem lại hiệu quả kinh tế trực tiếp cũng như thúc đẩy hàng hoá, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước. Nổi bật trong các lĩnh vực sau:

Về lĩnh vực khoa học nông nghiệp, đây là lĩnh vực chiếm tỷ lệ nghiên cứu, ứng dụng lớn nhất của hầu hết địa phương, kết quả của ngành nông nghiệp đều có sự đóng góp của KH&CN thông qua việc khuyến khích phát triển sản xuất quy mô lớn, hợp tác liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ vào sản xuất. Năm 2021, xuất khẩu nông sản của Việt Nam ước đạt 47 tỷ USD. Theo báo cáo địa phương, sản lượng vải thiều Lục Ngạn, Bắc Giang tiêu thụ và xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản, Pháp, Mỹ, Đức... cao nhất từ trước đến nay. Đã sản xuất Na Chi Lăng, Hữu Lũng tại Lạng Sơn với diện tích trên 3.500ha, trong đó hơn 400ha Na được chứng nhận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; tổng giá trị

sản xuất ước đạt 1.200 tỷ đồng. KH&CN đã tập trung vào một số lĩnh vực mũi nhọn như thuỷ - hải sản; nghiên cứu ứng dụng cơ khí hoá, tự động hoá, công nghệ sinh học vào bảo quản, chế biến, chăn nuôi, trồng trọt theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, quy mô công nghiệp và trang trại. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị kinh tế lớn như: khảo nghiệm các giống cây; phục tráng và chuyển giao thành công quy trình kỹ thuật canh tác và giống lúa Khẩu Hốc siêu nguyên chủng; chọn tạo được bộ giống lúa chất lượng cao phục vụ gieo trồng; làm chủ công nghệ sản xuất giống tôm chất lượng cao có khả năng kháng 5 loại bệnh nguy hiểm; làm chủ được công nghệ nuôi cá tra tạo ra năng suất trung bình khoảng 300 tấn cá tra/ha…

Về lĩnh vực khoa học y - dược, được quan tâm đầu tư tập trung nghiên cứu dược liệu, phát triển y học cổ truyền, đề xuất chuyển giao ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh y tế cộng đồng…

Trong công tác phòng chống dịch Covid-19, KH&CN đã thể hiện rõ vai trò trong phòng chống dịch như: xây dựng, triển khai Bản đồ số tổng hợp số liệu về dịch Covid-19; chuyển giao ứng dụng công nghệ GIS để quản lý dịch bệnh Covid-19; ứng dụng công nghệ sản xuất dung dịch sát khuẩn hoạt hóa điện hóa Anolyte dùng để xịt, súc miệng, họng và sản xuất dung dịch nước rửa tay khô dùng để làm sạch tay, sát khuẩn nhanh hỗ trợ cho các khu cách ly tập trung, các chốt kiểm dịch và các cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19…

Các hoạt động quản lý nhà nước trên lĩnh vực KH&CN cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận và được thể hiện qua các con số cụ thể: 1.097 tiêu chuẩn, quy chuẩn được công bố áp dụng tại địa phương; 1.209.760 phương tiện đo được kiểm định nhà nước; 5.511 doanh nghiệp, đơn vị hành chính áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; 6.319 đơn đăng ký quyền SHTT được nộp, 4032 văn bằng bảo hộ được cấp, 4.384 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được công nhận, 144 sáng kiến, cải tiến được ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển; 1.003 dự án đầu tư được thẩm định công nghệ, 53 hợp đồng chuyển giao công nghệ được ký kết, 14 công nghệ được giám định, 236 công nghệ được đánh giá; 1.229 cơ sở đủ tiêu chuẩn an toàn bức xạ được cấp phép hoạt động, 6.255 thiết bị bức xạ mới được lắp đặt, 176 thiết bị được gắn chip…

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH,CN&ĐMST tại các địa phương vẫn tồn tại những hạn chế như: nguồn kinh phí chi cho KH&CN còn thiếu, chưa có cơ chế đột phá khơi thông và huy động các nguồn lực đầu tư cho KH,CN&ĐMST; nguồn nhân lực địa phương chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao KH&CN tuy đã tập trung hơn vào việc phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm lợi thế của địa phương theo chuỗi giá trị, song việc tổ chức triển khai vẫn còn dàn trải, manh mún, chưa tạo được các đột phá lớn…

Báo cáo đã chỉ rõ năm 2022 Bộ KH&CN và các Sở KH&CN địa phương cần tích cực, chủ động, năng động, sáng tạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau: đổi mới mạnh mẽ các cơ chế, chính sách, cải cách hành chính và huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST giai đoạn 2021 - 2030, Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030, chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; các chương trình KH&CN quốc gia giai đoạn 2021 - 2030; chương trình, đề án KH&CN trọng tâm phục

vụ các chương trình phát triển KT-XH mà Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh/thành phố đã đề ra giai đoạn 2020 - 2025; phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, gắn kết, hợp tác giữa các trường đại học, viện nghiên cứu với khu vực công nghiệp và doanh nghiệp; Có cơ chế, chính sách thu hút mạnh nguồn lực từ khu vực doanh nghiệp; tiếp tục đầu tư tiềm lực cho các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa Bộ KH&CN và các địa phương trong việc triển khai nghiên cứu, phát triển đồng bộ chuỗi giá trị đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm có tiềm năng có tính liên vùng phục vụ phát triển kinh tế- xã hội.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã trình bày tham luận về: triển khai xây dựng bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương; hướng dẫn xây dựng kế hoạch KH,CN&ĐMST năm 2023; triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia giai đoạn 2021 – 2030 và những nội dung chính sửa đổi Luật SHTT sẽ báo cáo thông qua vào Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa 14; thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu KH,CN&ĐMST tại các địa phương hướng tới chuyển đổi số; hoạt động KH,CN&ĐMST thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn một số tỉnh,… Đồng thời trao đổi, thảo luận về các giải pháp để triển khai hiệu quả hoạt động KH,CN&ĐMST trong kế hoạch năm 2022 và định hướng cho những năm tiếp theo.

Phát biểu kết luận tại Hội nghị, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt ghi nhận, đánh giá cao và biểu dương sự cố gắng, nỗ lực và các kết quả mà toàn ngành đã đạt được trong năm 2021 nhiều khó khăn vừa qua. Bộ trưởng đề nghị các đồng chí Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động nghiên cứu, tiếp tục trao đổi, hướng dẫn địa phương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc. Đồng thời, lắng nghe ý kiến của địa phương, tham mưu đề xuất cho Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Bộ.

Bộ trưởng nhấn mạnh, năm nay, ngành KH&CN sẽ trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật SHTT sửa đổi và dự kiến từ nay đến cuối nhiệm kỳ sẽ trình thông qua 4 Luật (Luật KH&CN, Luật Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Năng lượng nguyên tử). Do đó, lãnh đạo các Sở KH&CN quan tâm tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình triển khai các Luật, đồng thời đề xuất, kiến nghị các quy định cần đưa vào dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, chiến lược kế hoạch phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030 đang được Chính phủ xem xét sớm ban hành nên các địa phương quan tâm thực hiện ngay trong năm 2022 bằng các kế hoạch, đề án cụ thể, phù hợp với đặc điểm từng địa phương.

Bộ trưởng cũng đề nghị Vụ Phát triển KH&CN địa phương thường xuyên cập nhật tình hình thực hiện các chương trình KH&CN cấp quốc gia cho giai đoạn 5 năm tới để các tỉnh, thành phố nắm bắt, cùng tham gia phổ biến đến các nhà khoa học, các tổ chức KH&CN; tổ chức đề xuất các nhiệm vụ phục vụ phát triển KT-XH địa phương. Đặc biệt, tháng 4/2022, Bộ KH&CN sẽ báo cáo Bộ Chính trị Đề án phát triển công nghệ sinh học cho giai đoạn tới và dự kiến Trung ương sẽ ban hành một Nghị quyết riêng về nội dung này. Đây là chủ trương lớn trong lĩnh vực KH&CN nên các địa phương cần chủ động tham mưu với Thành ủy, Tỉnh ủy tổ chức triển khai ngay sau khi Nghị quyết được ban hành.

Đối với chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, dự kiến sẽ thí điểm tại một số địa phương đại diện cho 7 vùng kinh tế để rút kinh nghiệm triển khai rộng trong toàn quốc. Đây sẽ là căn

cứ quan trọng để các địa phương nhìn nhận rõ điểm mạnh, điểm yếu về KH,CN&ĐMST, từ đó đưa ra các giải pháp khắc phục phù hợp, hiệu quả.

Bộ trưởng lưu ý, năm 2022 được Đại Hội đồng Liên Hợp quốc chọn là Năm quốc tế khoa học cơ bản vì sự phát triển bền vững và cũng là năm đầu tiên Thủ tướng Chính phủ giao Bộ KH&CN tổ chức hưởng ứng Ngày Đổi mới sáng tạo thế giới (21/4). Do đó các Sở KH&CN cần quan tâm đến hai sự kiện này, chủ trì tổ chức các hoạt động tại địa phương, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm./.

Đức Hạnh
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

TỌA ĐÀM TRỰC TUYẾN VỀ PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chiều ngày 18/3/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức tọa đàm trực tuyến với các Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất Phương án quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ của các địa phương: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.

Tham dự buổi tọa đàm có tổ chuyên gia thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập của Bộ Khoa học và Công nghệ và đại diện Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.

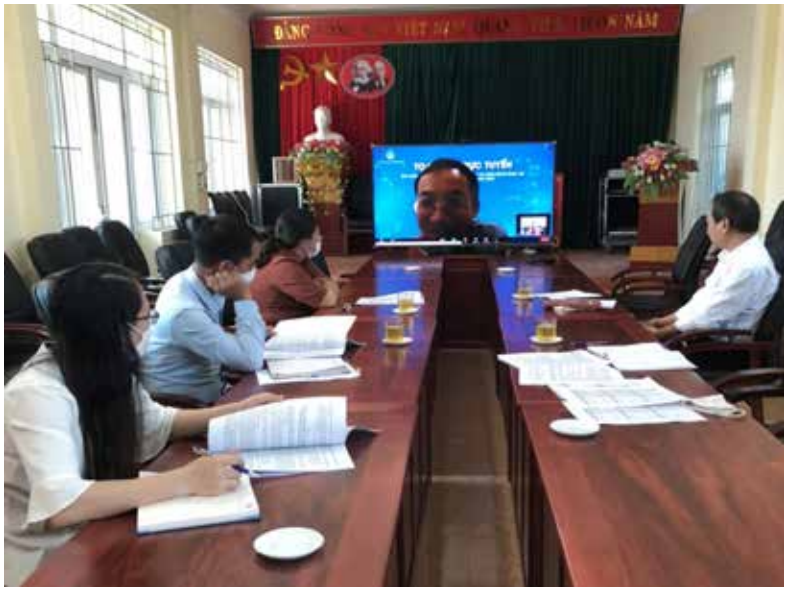

Điểm cầu Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên do ông Lê Văn Quang - Phó giám đốc Sở chủ trì trao đổi, làm việc với tổ chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ

Ảnh: **Chu Huệ**

Nội dung của buổi tọa đàm tập trung vào các vấn đề: rà soát đối tượng tổ chức khoa học và công nghệ công lập của tỉnh/thành phố đưa vào tích hợp trong Quy hoạch ngành; cung cấp luận cứ đối với việc giữ nguyên, tăng, giảm số lượng tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tiêu chí xác định Danh mục dự án đầu tư và xếp thứ tự ưu tiên.

Qua trao đổi và làm việc với các Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chuyên gia đưa ra các ý kiến đánh giá, xác định mức độ phù hợp của Phương án quy hoạch mạng lưới tổ chức

khoa học và công nghệ công lập của các địa phương từ đó thống nhất phương án hợp lý để tổng hợp trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định.

Đối với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên, tổ chuyên gia nhất trí với Phương án quy hoạch mạng lưới khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh, tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển 02 đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập hiện có theo hướng đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực hiệu quả; đồng thời đề xuất các nhóm dự án ưu tiên trong giai đoạn quy hoạch nhằm nâng cao khả năng tự chủ, tăng mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên của đơn vị theo năm, giai đoạn.

Giai đoạn 2021 - 2030:

Số lượng tổ chức khoa học và công lập giai đoạn 2021-2030: duy trì, củng cố và phát triển 02 tổ chức khoa học và công nghệ công lập hiện có là Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Có sự điều chỉnh quy mô tổ chức: tổ chức lại theo hướng sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong của đơn vị (hợp nhất các phòng của đơn vị) đạt mục tiêu: đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng dịch vụ công hướng tới nâng cao khả năng tự đảm bảo chi thường xuyên từ 10-30%.

Phương án đầu tư cơ cở vật chất, nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập: giai đoạn 2021-2025, hoàn thành xây dựng trụ sở nhà làm việc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổng mức đầu tư là 10.000,0 triệu đồng; tiếp theo sau khi hoàn thành dự án xây dựng trụ sở nhà làm việc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, thực hiện dự án "Đầu tư thiết bị Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Điện Biên", tổng mức đầu tư là 7.000,0 triệu đồng; đề xuất dự án: Xây dựng hệ thống phòng thí nghiệm và khu thực nghiệm KHCN thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ với tổng vốn đầu tư là 50.000,0 triệu đồng.

Nguồn nhân lực: hiện tại tổ chức khoa học công lập có 23 người, trong đó trên đại học 02 người; đại học 19 người; cao đẳng, trung cấp 02 người. Theo kế hoạch biên chế xây dựng, dự kiến bổ sung thêm nguồn nhân lực cho các đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2021-2030 tăng 10-15% so với số nhân lực hiện có.

Phương án đào tạo, bồi dưỡng: đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành, chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp đối với toàn bộ viên chức của đơn vị, đến năm 2030 thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho 05 người (kỹ sư, kỹ sư chính).

Giai đoạn 2031 - 2050:

Số lượng tổ chức khoa học công nghệ công lập: Tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển 02 tổ chức khoa học công nghệ công lập hiện có của giai đoạn 2021-2030 gồm: Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Mức độ tự chủ: phấn đấu giai đoạn 2031-2050: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn

Đo lường Chất lượng nâng mức tự chủ lên 50%, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN nâng mức tự chủ lên 30%.

Phương án đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đáp ứng để đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập: tiếp tục đề xuất dự án đầu tư thiết bị cho Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng giai đoạn tiếp theo, tổng mức đầu tư là 10.000,0 triệu đồng; tiếp tục đề xuất bổ sung nguồn nhân lực cho 02 đơn vị KH&CN công lập theo hướng: tăng từ 10-15% số nhân lực hiện có của giai đoạn 2021-2030.

Để đạt được các mục tiêu trên, Phương án Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập đưa ra các nhóm giải pháp thực hiện về: cơ chế chính sách; phát triển nguồn nhân lực; khoa học công nghệ; liên kết hợp tác phát triển; giáo dục tuyên truyền, truyền thông; về hợp tác quốc tế; huy động và phân bổ vốn đầu tư; mô hình quản lý, phương thức hoạt động; tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch./.

Chu Huệ
Sở Khoa học và Công nghệ

HỘI NGHỊ VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ TOÀN QUỐC NĂM 2022

Ngày 17/3/2022, tại Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Cục Sở hữu trí tuệ phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Bắc Giang tổ chức Hội nghị sở hữu trí tuệ (SHTT) toàn quốc năm 2022 nhằm đánh giá công tác quản lý nhà nước (QLNN) về sở hữu trí tuệ năm 2021, đồng thời đưa ra định hướng phát triển hoạt động SHTT ở Trung ương và địa phương năm 2022 và các năm tiếp theo.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí: Huỳnh Thành Đạt - Ủy viên BCH T.Ư Đảng, Bộ trưởng Bộ KH&CN; Phạm Công Tạc - Thứ trưởng Bộ KH&CN; Đinh Hữu Phí - Cục

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Hội nghị.

Ảnh: **Đinh Hà**

trưởng Cục SHTT; Lê Ánh Dương - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; Lê Ô Pích - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và hơn 300 đại biểu đến từ các Bộ, Ngành, cơ quan Trung ương và sự có mặt của lãnh đạo các Sở KH&CN tỉnh, thành phố trên cả nước.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt cho biết, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội qua các thời kỳ cho thấy SHTT đóng vai trò hết sức quan trọng đối với từng quốc gia, nhất là trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Để phù hợp với bối cảnh đó, Chiến lược SHTT đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành theo hướng lồng ghép SHTT trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Do đó, QLNN về SHTT là một trong những hoạt động quan trọng, đóng vai trò dẫn dắt trong quá trình thực hiện mục tiêu đó. "Những thành tựu đã đạt được, cùng với sự quan tâm của các cấp lãnh đạo trong việc thiết lập những cơ chế, chính sách có liên quan lĩnh vực SHTT sẽ tạo ra bước phát triển mới, có tính đột phá, nhằm thực hiện tốt Chiến lược SHTT quốc gia, góp phần thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2022-2030 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2021-2025 được đưa ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng" - Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt nhấn mạnh. Bộ trưởng cũng cho biết, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế và vấn đề đặt ra cần được xem xét, giải quyết. Thông qua Hội nghị này Bộ KH&CN có thêm những luận cứ xác thực để giải trình những vấn đề trong Luật SHTT sửa đổi để hoàn thiện trình Quốc hội xem xét, ban hành, cũng như có những định hướng đúng trong chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược SHTT quốc gia và Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2022-2030.

Tại Hội nghị, các đồng chí Lãnh đạo Cục SHTT trình bày: báo cáo tổng quan hoạt động QLNN về sở hữu công nghiệp năm 2021 ở Trung ương và địa phương; báo cáo tiến độ và những nội dung dự kiến sửa đổi trong Luật SHTT ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của địa phương (quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước); báo cáo hoạt động quản lý nhà nước đối với tài sản trí tuệ là kết quả của nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước; SHTT với bảo hộ và phát triển các sản phẩm OCOP; đổi mới cách tiếp cận về phát triển tài sản trí tuệ phục vụ việc quản lý, xác thực và truy suất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

Năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch covid-19, hoạt động QLNN về SHTT ở cả Trung ương và địa phương đã đạt được một số kết quả tích cực, ngày càng gắn kết với hoạt động chung của Chính phủ, Bộ KH&CN, các bộ, ngành và địa phương. SHTT trở thành công cụ quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Dù bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch bệnh Covid-19 và giãn cách xã hội nhưng lượng đơn sáng chế và kiểu dáng công nghiệp vẫn tăng khá cao (tương ứng là 9,1% và 11,9%) so với năm 2020; kết quả xử lý đơn sở hữu công nghiệp tăng 3,8%, trong đó kết quả xử lý đơn nhãn hiệu quốc gia tăng 6,3%. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại về công nghiệp tăng 29% và các loại đơn/yêu cầu liên quan đến văn bằng bảo hộ tăng trên 15%. Cùng với đó, công tác hội nhập và hợp tác quốc tế về sở hữu trí tuệ được duy trì, đóng góp tích cực vào thực hiện nhiệm vụ đối ngoại của đất nước.

Các đại biểu tham dự Hội nghị đã trao đổi, thảo luận về khó khăn, thách thức và kinh nghiệm thực tiễn về SHTT; kinh nghiệm

trong việc tổ chức triển khai Chiến lược SHTT quốc gia; huy động hệ thống chính trị địa phương vào việc quản lý và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về SHTT tại địa phương; các giải pháp đẩy nhanh tiến độ xử lý đơn đăng ký SHTT. Kinh nghiệm đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản; việc bảo hộ quyền SHTT cho các sản phẩm đặc thù; tăng cường chất lượng hoạt động QLNN về SHTT tại địa phương và quản lý tài sản trí tuệ phát sinh từ các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, v.v..

Hội nghị toàn quốc về SHTT là một sự kiện quan trọng của toàn bộ Hệ thống SHTT Việt Nam, nhằm tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm các vấn đề QLNN về SHTT trên phạm vi cả nước, đồng thời cũng là dịp để các cơ quan QLNN, các tổ chức và những người làm công tác SHTT thảo luận, trao đổi và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và định hướng hoạt động SHTT cho những năm tiếp theo. Thông qua Hội nghị này, các tỉnh sẽ được chia sẻ những kinh nghiệm quý, cách làm sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động SHTT để đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội các địa phương. Hội nghị cũng là dịp để giới thiệu, trưng bày các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP, sản phẩm mang nhãn hiệu (sở hữu công nghiệp) của tỉnh, thành phố, các doanh nghiệp khởi nghiệp và các sản phẩm mới được phát triển dựa trên khai thác tài sản SHTT; là kết quả được thực hiện từ các dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trong thời gian qua.

Kết luận Hội nghị, đồng chí Đinh Hữu Phí đã ghi nhận các tham luận, ý kiến trao đổi của đại biểu và cho rằng đây là những chia sẻ hữu ích, kinh nghiệm quý cho hoạt động QLNN về SHTT. Cục SHTT sẽ tiếp thu các ý kiến kiến nghị của đại biểu về đẩy nhanh xử lý đơn sở hữu công nghiệp, đăng ký nhãn hiệu, sáng chế.

Về định hướng hoạt động QLNN về SHTT trong thời gian tới, Cục trưởng Cục SHTT cho biết, Bộ KH&CN sẽ tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT để trình Quốc hội thông qua vào tháng 6/2022; tiếp tục hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Chiến lược SHTT đến năm 2030. Cục SHTT cũng đang triển khai có hiệu quả các Kế hoạch xử lý đơn sáng chế, nhãn hiệu và khiếu nại; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng CNTT trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; xây dựng và đưa vào hoạt động Bộ phận kiểm soát chất lượng thẩm định đơn sở hữu công nghiệp. Cục SHTT cũng sẽ chủ động tham gia đàm phán và bảo đảm thi hành có hiệu quả nội dung SHTT trong các Hiệp định thương mại quốc tế; tăng cường hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trong việc bảo hộ quyền SHTT ở nước ngoài. Cho rằng tình trạng vi phạm về quyền SHTT hiện nay ngày càng gay gắt, Cục trưởng Đinh Hữu Phí cũng đề nghị các cơ quan chức năng ở Trung ương và địa phương tăng cường phối hợp trong việc bảo vệ quyền SHTT, tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT...

Nhân dịp này, Bộ trưởng Bộ KH&CN và Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã tặng thưởng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động quản lý nhà nước về SHTT và triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ năm 2021./.

Đinh Hà

Sở Khoa học và Công nghệ

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC CÂY ĐÀO, TIỀN ĐỀ THỰC HIỆN TXNG CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA KHÁC TRONG THỜI GIAN TỚI

Truy xuất nguồn gốc (TXNG) sản phẩm là một trong những giải pháp công nghệ tiên phong nhất hiện nay giúp minh bạch hóa thông tin. Ghi nhận tất cả các thông tin trong chuỗi sản xuất của từng lô sản phẩm mỗi khi phát sinh thông tin từ lúc bắt đầu sản xuất đến sản phẩm cuối cùng. Mục đích cuối cùng là để có thể theo dõi và truy xuất lại chính xác được từng công đoạn của quá trình hình thành ra nó trong chuỗi cung ứng đó.

Đồng chí Lê Văn Quang - Phó giám đốc Sở KH&CN bàn giao tem tại UBND huyện Mường Chà.

Ảnh: **Hoàng Châu**

TXNG đang trở thành tiêu điểm cần thiết cho sản phẩm hàng hóa. Giúp người dùng tìm hiểu về thông tin xuất xứ của sản phẩm mà họ đã mua, truy ngược từ sản phẩm đang được bày bán trên kệ hàng về nơi sản xuất ban đầu, rà soát từng công đoạn trong chế biến và phân phối. Với những lợi ích đem lại không những cho người tiêu dùng, cho doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh,cơ quan nhà nước trong việc quản lý mà còn góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại.

Để bắt kịp với xu hướng phát triển và triển khai truy xuất nguồn gốc trên thế giới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg về việc phê duyệt đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 4632/KH-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 về thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc tỉnh Điện Biên.

Bước đầu triển khai kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành truy xuất nguồn gốc đối với cây đào trong dịp tết nguyên đán 2022. TXNG cây đào được thực hiện theo quy trình 05 bước theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Chủ trương thực hiện TXNG cây đào trong dịp tết nguyên đán 2022 đã được Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và đề nghị 10 UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, đăng ký, tổng hợp nhu cầu thực hiện TXNG cây

đào trên địa bàn quản lý. Kết quả: có 05/10 UBND huyện có nhu cầu thực hiện TXNG đối với cây đào là các huyện: Điện Biên, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa và Mường Chà.

Để kịp thời triển khai các nghiệp vụ trong quy trình 05 bước theo hướng dẫn, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Trung tâm Mã số mã vạch tổ chức đào tạo tập huấn online cho cán bộ, công chức UBND cấp huyện/xã có liên quan đến hoạt động triển khai TXNG cây đào. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (thuộc Sở KH&CN) cũng trực tiếp trao đổi, hướng dẫn sử dụng tem TXNG dán trên gốc/cành đào.

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức đoàn công tác (gồm đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, lãnh đạo, công chức Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) đến làm việc tại 05 địa phương có nhu cầu TXNG cho cây đào. Tại buổi làm việc với từng huyện, các bên liên quan gồm đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện (lãnh đạo UBND; lãnh đạo, công chức Phòng Kinh tế hạ tầng, Nông nghiệp; lãnh đạo, công chức UBND cấp xã; đại diện Hạt kiểm lâm huyện) đã trao đổi những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại từng địa phương. Từ đó, thảo luận tìm ra những giải pháp thực hiện phù hợp nhất trên tinh thần nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân bán đào trồng trong dịp Tết Nguyên đán mà không phát sinh bất cứ một chi phí, thủ tục nào.

Đoàn công tác đã thực hiện bàn giao gần 60.000 tem TXNG cho các xã thuộc 05 UBND huyện đăng ký thực hiện dán tem trên các cành/gốc đào có nguồn gốc vườn nhà.

Qua việc triển khai TXNG cây đào dịp Tết nguyên đán 2022 góp phần nâng cao nhận thức cho Lãnh đạo, công chức cấp huyện, cấp xã cũng như người dân, người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng về ý nghĩa, vai trò của TXNG. Hướng tới việc tiếp tục thực hiện TXNG các sản phẩm khác trong thời gian tới.

Để có cơ sở triển khai TXNG trong giai đoạn tới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ban hành Kế hoạch khảo sát hiện trạng và nhu cầu TXNG sản phẩm, hàng hóa tại cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Chi cục đã phối hợp với phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng; phòng Nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nông sản thuộc nhóm danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh; các sản phẩm OCOP; sản phẩm OCOP tiềm năng và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Tiến hành khảo sát hiện trạng và nhu cầu TXNG sản phẩm hàng hóa của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nêu trên. Trong tình hình dịch bệnh Covid- 19 diễn gia tương đối phức tạp trên địa bàn một số huyện của tỉnh Điện Biên đã ảnh hưởng một phần đến tiến độ khảo sát của đoàn, Đoàn khảo sát đã tiến hành khảo sát được 21 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn 07 huyện, thị, thành phố: Tuần giáo, Mường Ảng, Điện Biên Đông, Điện Biên, Mường Chà, thị xã Mường Lay và thành phố Điện Biên Phủ.

Qua khảo sát cho thấy trang thiết bị sử dụng trong quá trình sản xuất, kinh doanh của một số cơ sở còn thô sơ chưa được đầu tư, bên cạnh đó có những cơ sở đã chú trọng đầu tư các trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh như: Công ty cổ phần cà phê Hồng Kỳ, HTX dịch vụ tổng hợp Thanh Yên, Cơ sở sản xuất Tảo xoắn tươi không tanh Đức Lợi, Công ty TNHHTM và Dịch vụ Loan Nhẹ, Công ty TNHH thực phẩm Safe Green... Việc áp dụng tiêu chuẩn quản lý sản xuất đa phần mới chỉ là các tiêu chuẩn cơ sở, ít cơ sở sản xuất đạt chứng nhận áp dụng VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, chuỗi liên kết. Hình thức tiêu thụ sản phẩm phần lớn là trực tiếp bán và bán cho thương lái.

Số cơ sở sản xuất hiểu rõ về cách làm TXNG còn ít. Phần lớn các cơ sở sản xuất kinh doanh đang hiểu truy xuất nguồn gốc là truy xuất thông tin (hiển thị thông tin liên quan dựa trên dữ liệu có sẵn hoặc từ thao tác cập nhật dữ liệu trên máy chủ). Trong khi TXNG là khả năng theo dõi, nhận diện được một đơn vị sản phẩm qua từng công đoạn của quá trình sản xuất, chế biến, lưu trữ, vận chuyển và kinh doanh. Người tiêu dùng truy xuất và kiểm tra được đầy đủ và chính xác nguồn gốc sản phẩm mình mua. Các thông tin truy xuất được bao gồm: nhà sản xuất, quy trình kỹ thuật sản xuất, địa điểm sản xuất, quá trình vận chuyển, nhà phân phối, tên và thông tin sản phẩm,...thông qua quá trình lưu trữ dữ liệu của tất cả các đơn vị tham gia vào chuỗi. Từ đó truy xuất nguồn gốc còn giúp phát hiện ra thực phẩm bẩn, hàng giả, hàng kém chất lượng để bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp tốt hơn.

Trong quá trình khảo sát các thành viên của đoàn đã hướng dẫn và giải thích để chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa hiểu thêm về vai trò, lợi ích của TXNG. Kết quả thống kê phiếu khảo sát các cơ sở sản xuất bày tỏ mong muốn được hỗ trợ thực hiện TXNG. Đây sẽ là tiền đề, cơ sở để triển khai Kế hoạch TXNG .đối với các sản phẩm trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn tới./.

Hoàng Châu

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

HƯỞNG ỨNG NGÀY SHTT THẾ GIỚI NĂM 2022 ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÌ MỘT TƯƠNG LAI TỐT ĐẸP HƠN

Mỗi năm sẽ có một thông điệp hoặc chủ đề được WIPO đưa ra nhằm hưởng ứng ngày Sở hữu trí tuệ thế giới. Năm 2022, WIPO truyền đi thông điệp "Sở hữu trí tuệ và thế hệ trẻ - Đổi mới sáng tạo vì một tương lai tốt đẹp hơn". Thông điệp của ngày sở hữu trí tuệ thế giới năm nay nhấn mạnh vào sức sáng tạo của giới trẻ có thể thúc đẩy những thay đổi, kiến tạo một tương lai bền vững.

Tuổi trẻ ngày nay là một nguồn sáng tạo và khéo léo đáng kinh ngạc và chưa được khai thác. Những quan điểm mới mẻ, giàu năng lượng, trí tò mò và ý thức "có thể làm được", chưa kể đến sự khao khát về một tương lai tốt đẹp hơn đã và đang định hình lại các phương pháp tiếp cận và thúc đẩy hành động vì đổi mới sáng tạo và thay đổi.

Ngày sở hữu trí tuệ thế giới năm 2022 là cơ hội để những người trẻ tìm hiểu cách thức mà quyền SHTT có thể hỗ trợ các mục tiêu của họ, giúp biến ý tưởng của họ thành hiện thực, tạo thu nhập, tạo việc làm và tác động tích cực đến thế giới xung quanh. Với quyền SHTT, những người trẻ tuổi được tiếp cận một số công cụ chính mà họ cần để thúc đẩy tham vọng của mình.

Qua cuộc vận động, hưởng ứng, những người trẻ tuổi có thể hiểu rõ hơn về cách các công cụ của hệ thống SHTT - nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả, sáng chế, giống cây trồng, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh và các đối tượng khác - có thể hỗ trợ họ thực hiện tham vọng xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Giám đốc WiPO, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên dự kiến sẽ tổ chức nhiều hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về sở hữu trí tuệ, cổ vũ cho các hoạt động đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng cuộc sống.

Một số hoạt động thiết thực là tư vấn trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thông qua các bài viết có liên quan đến sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo. Tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan thông qua việc treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích…về ngày Sở hữu trí tuệ thế giới tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Dự kiến trong năm 2022, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức lớp tập huấn về xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm địa phương, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản cho các tổ chức, cá nhân bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm địa phương như chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận. Bảo vệ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các đặc sản truyền thống.

Hưởng ứng ngày sở hữu trí tuệ thế giới năm 2022 là hành động thiết thực góp phần tôn vinh sự khéo léo, sáng tạo, tầm nhìn và lòng dũng cảm của những nhà sáng tạo, nhà sáng chế và nhà doanh nghiệp trẻ của thế giới để xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn./.

Hoài Linh

Sở Khoa học & Công nghệ

ĐIỆN BIÊN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO VÀO SẢN XUẤT

Xác định phát triển sản xuất nông nghiệp tốt, ứng dụng công nghệ cao gắn với giải quyết những vấn đề còn bức xúc như thiếu đất sản xuất, việc làm, thu nhập và xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng của địa phương vì vậy Tỉnh ủy Điện Biên đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện đồng bộ hình thành được các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi phát triển theo hướng gia trại, trang trại. Điển hình như các mô hình sản xuất, chế biến và tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao tại cánh đồng Mường Thanh; mô hình nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất rau an toàn VietGAP tại huyện Điện Biên; chè Shan tuyết Tủa Chùa; hơn 3.000 ha Cà phê Abarica tại huyện Mường Ảng, gần 3.400 ha cây Mắc ca được trồng tại huyện Tuần Giáo, Mường Ảng, Tủa Chùa, Mường Nhé và Nậm Pồ.

Với mục tiêu phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, trong những năm qua, Điện Biên tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hàng hóa. Tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp tích cực để khai thác đúng tiềm năng, thế mạnh nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, toàn diện. Hàng năm, Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi tỉnh, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã đã xây dựng kế hoạch triển khai các dự án, mô hình trình diễn, công tác nghiên cứu, thử nghiệm và chuyển giao, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Qua các buổi hội thảo đầu bờ có sự tham gia của các hợp tác xã và doanh nghiệp, đã có nhiều mô hình sản xuất thử nghiệm thành công và nhân rộng. Nhờ đó người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp rút ngắn thời gian sản xuất, giảm chi phí đầu tư nhưng năng suất, hiệu quả kinh tế cao.

Những kết quả trên cho thấy bước chuyển dịch rõ rệt trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh Điện Biên từng bước theo hướng hiện đại, mang tính liên kết cao hơn và có sự đầu tư về công tác chế biến và đặc biệt đã mang lại thu nhập cao hơn cho người nông dân thông qua

các mô hình sản xuất. Để có được kết quả trên, thời gian qua, ngành nông nghiệp tỉnh Điện Biên đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân tham gia đầu tư vào phát triển nông nghiệp, nông thôn. Các chính sách hỗ trợ được ban hành kịp thời đã góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Từ đây, góp phần thay đổi phương thức sản xuất của một bộ phận người dân từ sản xuất nhỏ, manh mún sang sản xuất hàng hóa tập trung.

Đại biểu thăm khu sản xuất lúa gạo tại HTX Dịch vụ Tổng hợp Thanh Yên, xã Thanh Yên (huyện Điện Biên).

Ảnh: **Hiếu Ngân**

Tích cực chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng xây dựng các mô hình kiểu mẫu cho nhân dân tham quan học tập, tỉnh đã chú trọng vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào thâm canh cây trồng; quy hoạch và đầu tư mở rộng vùng sản xuất cà phê chè, mắc ca, lúa gạo,mắc ca… tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, nuôi cá chép giòn, nuôi tôm, xây dựng nhà lưới, nhà kính ,trồng măng tây, dâu tây, dưa lưới… Hàng năm Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Điện Biên đã lựa chọn các đề tài, dự án có tính thực tiễn hiệu quả cao, đưa vào sản xuất nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới cho năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Đồng thời, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc quy hoạch phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh. Sở Khoa học Công nghệ đã tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện xây dựng và đăng ký thành công bảo hộ chỉ dẫn địa lý Điện Biên cho sản phẩm gạo Bắc thơm số 7 và IR64; xây dựng và phát triển nhãn hiệu tập thể sản phẩm nếp tan Na Son; ứng dụng, chuyển giao và hoàn thiện công nghệ sản xuất giống vật nuôi thương phẩm; đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao; xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn theo hướng VietGAP.

Về mặt thị trường, tỉnh Điện Biên sẽ cơ cấu lại hệ thống tổ chức sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm rau, quả. Đẩy mạnh liên kết sản xuất rau, quả theo chuỗi giá trị; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, kết nối với hệ thống tiêu thụ với các siêu thị trong cả nước, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt.

Để có điều kiện thực hiện các nhiệm vụ trên, UBND tỉnh Điện Biên kiến nghị Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương tăng cường hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp để hỗ trợ tổ chức, cá nhân trong sản xuất, chế biến, xây dựng thương hiệu lớn gắn với chỉ dẫn địa lý, quảng bá sản phẩm; chú trọng phát triển thị trường nông sản và các kênh phân phối, đa dạng hóa thị trường.

Đặc biệt, xem xét ban hành các chính sách hỗ trợ cho các ngành hàng rau, quả, gạo, cà phê chè, chè tuyết Shan..; chính sách hỗ trợ thúc đẩy thương mại trong nông nghiệp, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài vào công tác chế biến. Đồng thời, cần tiếp tục cung cấp thông tin, hướng dẫn các địa phương đối với công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại ra thị trường nước ngoài cho các mặt hàng nông sản./.

Hiếu Ngân
Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA TẬP TRUNG TẠI ĐIỆN BIÊN

Cây ăn quả chiếm một vị trí quan trọng trong hệ thống trồng trọt, là bộ phận không thể thiếu được trong cơ cấu giống cây trồng, đặc biệt nó nằm trong hệ thống phát triển kinh tế trang trại theo hướng VAC gắn kết với du lịch sinh thái. Cây ăn quả với nhiều chủng loại khác nhau, mỗi chủng loại phù hợp với từng điều kiện đất đai, khí hậu, sinh thái nhất định thường khi phát triển rộng sẽ tạo nên vùng cây ăn quả đặc sản chuyên canh với du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường.

Tỉnh Điện Biên là một tỉnh biên giới miền núi thuộc vùng Tây Bắc, với khí hậu nhiệt đới gió mùa vùng núi cao, mùa đông lạnh khô, mùa hè nóng ẩm mưa nhiều, biên độ chênh lệnh ngày đêm lớn; địa hình chia cắt mạnh hình thành các tiểu vùng khí hậu, trong đó có khu vực có độ cao 800-1400m so với mực nước biển khí hậu mát quanh năm; đất chủ yếu là nhóm đất Feralit đỏ vàng, nhóm đất Feralit mùn vàng đỏ trên núi, nhóm đất thung lũng do sản phẩm dốc tụ cho phép phát triển các loại cây ăn quả nhiệt đới (chuối, xoài, dứa..) á nhiệt đới (cam, quýt, vải, nhãn ...) và cây ôn đới (lê, mận, đào). Một số huyện nằm dọc trục quốc lộ 279, quốc lộ 12, có nhiều điểm du lịch lịch sử, sinh thái do đó thuận lợi cho việc giao thương, phát triển sản xuất nông nghiệp trong đó có cây ăn quả.

Năm 2020 toàn tỉnh Điện Biên có 3.036 ha cây ăn quả với 1.945 ha đã cho thu hoạch, sản lượng ước đạt 19.905 tấn. Trong đó, huyện Điện Biên có diện tích trồng cây ăn quả lớn nhất là 1.040 ha, tiếp đến là các huyện Tuần Giáo, Mường Ảng, thành phố Điện Biên Phủ, Mường Chà, Điện Biên Đông... với một số loại cây ăn quả chính như nhãn, xoài, cam, bưởi, chanh leo, dứa, lê, mắc coọc... Cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên chủ yếu trồng phân tán trong vườn của các hộ gia đình với diện tích nhỏ lẻ, manh mún chiếm tới 65,4% tổng diện tích; còn lại 34,6% diện tích được trồng tập trung thuần loài hoặc có trồng xen canh tại các hộ gia đình, trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã nên bước đầu hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, tập trung mang tính hàng hóa.

Việc phát triển cây ăn quả trong thời gian

qua đã có bước phát triển. Một số huyện, xã đã và đang chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang phát triển cây ăn quả và đã đạt được những kết quả nhất định diện tích tăng qua các năm, hình thành một số vùng cây ăn quả tập trung: Dứa (Mường Chà), Xoài (Mường Ảng, Tuần Giáo, Điện Biên)... cho năng suất cao, khá phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của tỉnh. Bước đầu hình thành một số liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả (liên kết dứa...).

Mô hình trồng cam của gia đình anh Phạm Xuân Vinh thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng.

Ảnh: **Sưu tầm**

Nhiều giống chất lượng tốt được đưa vào, giá trị sản xuất trên diện tích đất canh tác được nâng lên kéo theo đó thu nhập, đời sống nông dân cũng tăng so với trước đây.

Đặc biệt nhận thức về canh tác cây ăn quả có giá trị kinh tế cao của người dân đã có chuyển biến rõ rệt. Nhiều hộ dân đã chủ động đầu tư, cải tạo, thay thế các cây ăn quả già cỗi, giá trị kinh tế thấp để chuyển đổi sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao hơn như: nhãn chín muộn, xoài Đài Loan, bưởi da xanh, bưởi diễn, mít Thái...

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế trong việc phát triển cây ăn quả tại tỉnh Điện Biên như: phát triển cây ăn quả thiếu các nghiên cứu cơ bản, khoa học và hệ thống trong việc đánh giá tiềm năng đất đai, khí hậu và lựa chọn cây trồng phù hợp với từng địa phương và tập quán canh tác của người dân, tạo sự khác biệt mang tính đặc trưng của từng vùng, khả năng cạnh tranh cao; diện tích trồng cơ bản vẫn manh mún, nhỏ lẻ, phân tán; chuyển dịch cơ cấu cây trồng chủ yếu do tự phát, diện tích nhỏ; khu vực phát triển cây ăn quả thiếu nước tưới, một số diện tích trồng trên đất dốc không hạ băng, đào hố dẫn đến xói mòn, rửa trôi; kỹ thuật canh tác còn nhiều bất cập: chủ yếu bón phân vô cơ, phun nhiều thuốc hóa học; bón phân, phun thuốc chưa đúng quy trình kỹ thuật. Kỹ thuật cắt tỉa cành, tạo tán hầu như chưa được thực hiện; việc thiết lập mối liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm quả thông qua hợp đồng với các hợp tác xã, doanh nghiệp hợp tác còn ít và chưa thực sự bền vững; công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch chưa được chú trọng, phần lớn ở dạng sơ chế, giá trị gia tăng thấp; nguồn kinh phí hàng năm cho thực hiện các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp còn hạn chế; vai trò định hướng của các địa phương chưa được thể hiện rõ.

Với mục tiêu phát huy lợi thế của địa phương để phát triển một số loại cây ăn quả theo hướng chuyên canh, phát triển cây ăn quả gắn với phát triển du lịch; gắn kết chặt chẽ sản xuất với chế biến, bảo quản và thị trường tiêu thụ; thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người trồng cây ăn quả, đảm bảo an sinh xã hội, tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần xóa đói, giảm nghèo, thực hiện thành công kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và chương trình xây dựng nông thôn mới.

Để hoàn thành được mục tiêu phát triển cây ăn quả lợi thế, đặc sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững tỉnh Điện Biên cần tập trung thực hiện một số nội dung, giải pháp sau:

Một là: tập trung xây dựng và phát triển cây ăn quả theo vùng chuyên canh, tạo vùng nguyên liệu phục vụ liên kết, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ giống cây ăn quả để trồng mới tập trung theo vùng, tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nương, trồng ngô, sắn... kém hiệu quả, đất đồi có độ dốc dưới 30^0 sang trồng cây ăn quả. Đến năm 2025, hình thành 05 vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, bền vững tại các huyện: Tuần Giáo, Mường Ảng, Điện Biên, Mường Chà và thành phố Điện Biên Phủ với tổng diện tích là 1.800 ha, với một số loại cây ăn quả chính như: xoài, mít, dứa, bưởi, lê, bơ.... Trong các vùng sản xuất cây ăn quả, các huyện lựa chọn hỗ trợ đầu tư hình thành các vùng cây ăn quả tập trung với diện tích mỗi vùng quy mô từ 02 ha trở lên.

Hai là: tập trung tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương, quan điểm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về phát triển cây ăn quả; nội dung đề án, kế hoạch và các chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với phát triển cây ăn quả đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân. Phát huy vai trò mạnh mẽ vai trò của các Hội, đoàn thể chính trị - xã hội trong tuyên truyền, phổ biến. Việc tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức khác nhau, lồng ghép, tạo thành các phòng trào thi đua sản xuất. Hàng năm, phối hợp với các báo, đài truyền hình tỉnh và trung ương... để xây dựng các phóng sự tuyên truyền quảng bá sản phẩm, giới thiệu phổ biến tuyên truyền kỹ thuật, thị trường tiêu thụ thương mại, gương điển hình tiên tiến trong phong trào trồng cây quả.

Ba là: xây dựng kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phục vụ phát triển cây ăn quả. Trên cơ sở xác định các cây ăn quả chủ lực và định hướng phát triển cây cây ăn quả trong thời gian tới các huyện tập trung rà soát địa điểm, quỹ đất, diện tích các vùng trồng cây ăn quả dự kiến phát triển tập trung bổ sung, hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất trồng cây ăn quả trên địa bàn huyện.Tiếp tục phân loại, đánh giá hiện trạng đất đai, sự thích nghi với từng loại cây ăn quả tại các khu vực lân cận để tạo quỹ đất thích hợp cho mở rộng phát triển cây ăn quả ; rà soát lại diện tích, cơ cấu giống các loại cây ăn quả để xây dựng kế hoạch thâm canh cải tạo, chuyển đổi sang các giống mới có hiệu quả cao.

Bốn là: tiếp tục xây dựng hoàn thiện hệ thống thủy lợi, hệ thống nước tưới tại các vùng cây ăn quả; tập trung hỗ trợ khảo sát, xây dựng hệ thống dẫn nước về các khu vực trồng cây ăn quả; hỗ trợ, vận động nhân dân khoan giếng, xây dựng các bể chứa để phục vụ tưới ẩm cho cây; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Hỗ trợ xây dựng nhà kính, nhà lưới đối với việc sản xuất một số loại cây ăn quả giá trị cao như: dưa lưới, dâu tây, nho...; xây dựng 01 cơ sở sơ chế, chế biến, xử lý, đóng gói, bảo

quản sản phẩm cây ăn quả trên địa bàn các huyện.

Năm là: xây dựng, hoàn thiện hệ thống cung cấp giống cây ăn quả trong đó duy trì, củng cố hoàn thiện các cơ sở hiện có, cải tạo, nâng cấp 03 cơ sở sản xuất giống cây ăn quả hiện có. Tiếp tục đánh giá, chọn lọc, hình thành bộ giống cây ăn quả nhiệt đới, á nhiệt đới phù hợp với điều kiện tiểu vùng khí hậu, đất đai của tỉnh. Đặc biệt phát triển các giống cây ăn quả ôn đới phù hợp với các tiểu vùng khí hậu lạnh, kết hợp với du lịch sinh thái (Lê, táo...); vận động các doanh nghiệp trực tiếp cung ứng giống gắn với hướng dẫn kỹ thuật, thu mua sản phẩm; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, các vườn ươm giống, lưu giống, kinh doanh giống cây ăn quả trên địa bàn. Tăng cường áp dụng các biện pháp thâm canh phù hợp với từng đối tượng cây trồng. Đối với canh tác bền vững trên đất dốc cần chú ý kỹ thuật hạ băng, canh tác theo đường đồng mức, trồng xen canh để chống xói mòn, rửa trôi...; xây dựng mô hình xen canh với các cây ăn quả trong những năm đầu giai đoạn kiến thiết cơ bản; xây dựng, áp dụng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (tưới phun, tưới nhỏ giọt, tưới có kết hợp phân bón). Nghiên cứu, ứng dụng, hỗ trợ các HTX, doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư hệ thống sơ chế, bảo quản quả bằng dây truyền khép kín, các công nghệ sấy nhiệt sạch, sấy lạnh, bảo quản bằng kho lạnh khi có đủ các điều kiện về nguồn lực, vùng nguyên liệu.

Mô hình trồng cây chanh leo tại xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên Phủ.

Ảnh: **Sưu tầm**

Sáu là: tổ chức sản xuất gắn với thị trường, tiêu thụ sản phẩm mỗi huyện, thị xã, thành phố lựa chọn xây dựng các mô hình, dự án trồng cây ăn quả theo hướng hữu cơ, VietGAP trong đó có các liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp, HTX và các hộ nông dân. Thúc đẩy đăng ký, cấp mã số vùng trồng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh thiết lập các kênh thông tin, dự báo thị trường để định hướng cho người sản xuất, các doanh nghiệp, HTX trong sản xuất, kinh doanh; xây dựng các trang thương mại điện tử Nông sản Điện Biên và kết nối với các trang thương mại điện tử khác trong cả nước; tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động người Việt Nam dùng hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư các vùng nguyên liệu quả, thực hiện ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với một số doanh nghiệp, công ty có nhà máy chế biến các sản phẩm cây ăn quả của tỉnh Sơn La.

Bảy là: đào tạo, nâng cao năng lực đẩy mạnh đào tạo, tập huấn, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trong trồng, bảo quản, chế biến sản phẩm cây ăn quả; tiếp

tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản trị, quản lý, năng lực khoa học kỹ thuật, năng lực thị trường cho cán bộ HTX và tổ trưởng các Tổ hợp tác thiết thực, hiệu quả.

Tám là triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, nông thôn, chế biến, tiêu thụ sản phẩm đã ban hành của Trung ương, của tỉnh. Tập trung nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách phù hợp với nguồn ngân sách của tỉnh và thực tiễn sản xuất tại địa phương phục vụ phát triển cây ăn quả.

Chín là lồng ghép hiệu quả nguồn kinh phí từ Trung ương hỗ trợ thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào phát triển nông, lâm nghiệp; phát triển ngành, nghề nông thôn; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo, sản xuất, phát triển dịch vụ kỹ thuật trong vùng sản xuất quả tập trung./.

Ong Kiên

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN tỉnh Điện Biên

HỘI THẢO TRỰC TUYẾN

"TRUY XUẤT NGUỒN GỐC - ỨNG DỤNG NỀN TẢNG SỐ TRONG HỖ TRỢ KẾT NỐI TIÊU THỤ NÔNG SẢN VIỆT"

Truy xuất nguồn gốc đã và đang trở thành vấn đề cấp thiết, xu thế tất yếu và là yêu cầu bắt buộc trong xuất, nhập khẩu và quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ. Để giúp các nhà quản lý, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sản xuất, phân phối và người tiêu dùng hiểu sâu hơn quy định, hoạt động truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông sản phân phối trong nước và xuất khẩu, nắm bắt các ứng dụng công nghệ để quản lý và nâng cao hiệu quả truy xuất nguồn gốc, cũng như minh bạch thông tin sản phẩm nông sản. Ngày 22/3/2022 Đoàn thanh niên Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), Đoàn thanh niên Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn (NN&PTNT) và Đoàn thanh niên Bộ Công thương phối hợp tổ chức Hội thảo trực tuyến "Truy xuất nguồn gốc - Ứng dụng nền tảng số trong hỗ trợ kết nối, tiêu thụ nông sản Việt".

Hội thảo tổ chức trực tuyến thông qua nền tảng Room, đồng thời phát trực tiếp trên nền tảng Techfest247.com điểm cầu chính tại trụ sở Bộ KH&CN. Dự Hội thảo có hơn 160 đại biểu là đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sản xuất, phân phối và người tiêu dùng đến từ các tỉnh thành trên toàn quốc.

Hội thảo diễn ra gồm 06 các chuyên đề về truy xuất nguồn gốc như: vai trò của truy xuất nguồn gốc trong nâng cao giá trị nông sản Việt xuất khẩu – câu chuyện quản lý, duy trì và giám sát mã số vùng trồng; vai trò của truy xuất nguồn gốc, ứng dụng nền tảng số trong quản lý lưu thông, tiêu thụ nông sản Việt; đảm bảo kết nối hệ thống truy

xuất nguồn gốc để số hoá chuỗi giá trị các sản phẩm nông sản Việt; ứng dụng truy xuất nguồn gốc, chuỗi giá trị số hoá, trong tiêu thụ nông sản sạch; những khó khăn, thách thức và bài học kinh nghiệm trong việc xuất khẩu bưởi sang thị trường Mỹ, sầu riêng sang thị trường Trung Quốc; cơ hội thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản thực phẩm sang thị trường Trung Quốc thông qua thương mại điện tử xuyên biên giới.

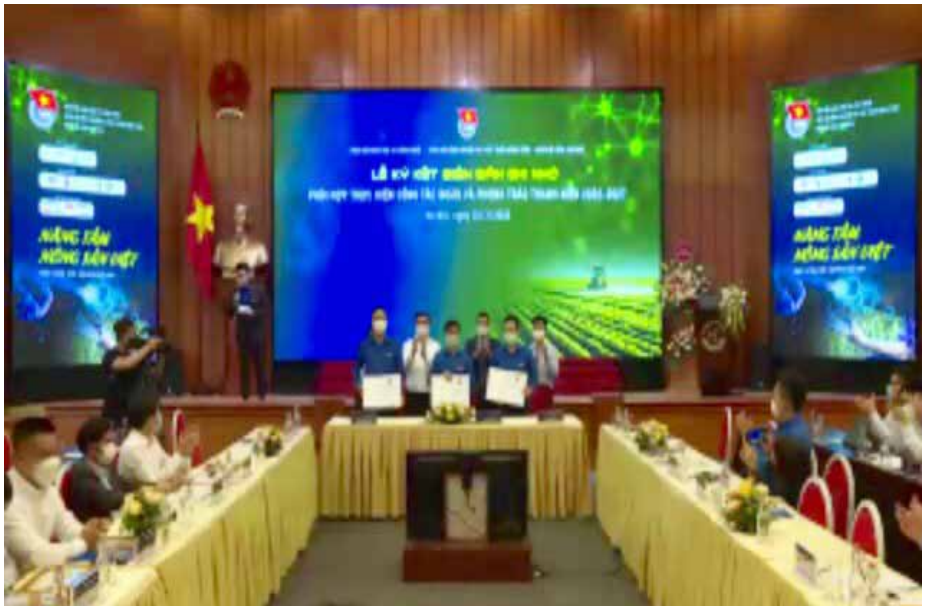

Hội thảo diễn ra theo hình thức trực tuyến.

Ảnh: **Vũ Thủy**

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ông Lê Xuân Định cho biết trong lĩnh vực nông nghiệp, ứng dụng nền tảng số được xác định là một trong những khâu đột phá, tạo tiền đề cho việc triển khai cách mạng công nghiệp 4.0, thúc đẩy kết nối tiêu thụ nông sản, hướng tới các tiêu chuẩn xuất nhập khẩu, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế. Truy xuất nguồn gốc là giải pháp thúc đẩy việc tiêu thụ nông sản của bà con nông dân bằng các nền tảng số, tích hợp giá trị, tạo sự thuận lợi cho người nông dân, hợp tác xã, người tiêu dùng.

Tại hội thảo, các diễn giả đã có những bài tham luận liên quan đến truy xuất nguồn gốc và ứng dụng số hỗ trợ lưu thông, tiêu thụ sản phẩm Việt, ứng dụng truy xuất nguồn gốc, chuỗi giá trị số hóa, cơ hội thúc đẩy xuất khẩu hàng nông sản thực phẩm sang thị trường Trung Quốc. Hội thảo đã tạo cơ hội cho đại diện các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sản xuất, phân phối và người tiêu dùng hiểu sâu hơn nữa về quy định, hoạt động truy xuất nguồn gốc, qua đó như là một kênh thông tin nhằm đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi. Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc. Đồng thời hội thảo như là một diễn đàn mở để các doanh nghiệp chia sẻ, trao đổi thông tin kinh nghiệm trong việc xây dựng, quản lý các hệ thống truy xuất nguồn gốc, phát huy những ưu thế về truy xuất nguồn gốc để xúc tiến thương mại chiếm lĩnh thị trường trong nước và nước ngoài./.

Vũ Thủy

Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

ĐIỆN BIÊN: ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HƯỚNG ĐẾN CHÍNH QUYỀN SỐ

Thời gian qua, nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả, hiệu lực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý của các cơ quan Nhà nước, người dân và doanh nghiệp thuận tiện hơn khi thực hiện các giao dịch.

Tỉnh Điện Biên xác định việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số nhằm chuyển đổi hoạt động quản lý điều hành của chính quyền dựa trên cơ sở dữ liệu và công nghệ số, tạo cơ sở xây dựng nền hành chính hiện đại, đổi mới phương thức phục vụ, bảo đảm gắn kết ứng dụng số với cải cách hành chính..., góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để đảm bảo thực hiện được mục tiêu phát triển Chính quyền số nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cấp Chính quyền, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước được thực hiện đồng bộ ở cả ba cấp: tỉnh, huyện, xã; hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư, hệ thống nền tảng từng bước được hoàn thiện. Đến nay, 100% cơ quan Nhà nước các cấp được kết nối mạng nội bộ (LAN), mạng Internet và được kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước; 100% các cơ quan Nhà nước của tỉnh đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử sử dụng chữ ký số; năm 2021, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện gửi nhận trên 1,2 triệu văn bản điện tử đạt tỷ lệ trên 95%; hoàn thành cung cấp 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (trong đó: 587 thủ tục mức độ 4, 104 thủ tục mức độ 3, tăng gần 200 thủ tục so với năm 2020); hệ thống hội nghị trực tuyến ngày càng mở rộng số điểm họp (Hệ thống được kết nối từ Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh đến các Sở, ngành và 129 xã, phường, thị trấn), số lượng cuộc họp trực tuyến ngày càng tăng.

Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh được kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin đủ điều kiện chia sẻ dữ liệu của các cơ quan Trung ương, hệ thống thông tin Quốc gia. Trung tâm giám sát điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) được triển khai theo mô hình "4 lớp" để thực hiện giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm, kịp thời các nguy cơ tấn công mạng trên địa bàn tỉnh; hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ được triển khai đồng bộ...

Bên cạnh kết quả trên, vẫn còn một số khó khăn trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số của tỉnh như: một số lãnh đạo, cán bộ công chức các cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng, tính cấp bách của xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; hạ tầng công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh mạng chưa được quan tâm (nhất là cơ quan cấp xã); cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin còn thiếu; một bộ phận người dân, doanh nghiệp còn e dè, chưa chủ động

Hội nghị tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên năm 2022.

Ảnh: **Trọng Chiến**

tích cực ứng dụng các tiện ích của Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, trong đó có dịch vụ hành chính công mức độ 3,4.

Việc xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số bước đầu đã làm thay đổi cách thức làm việc của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh từ phương thức thủ công sang môi trường điện tử, môi trường số, các nhiệm vụ được giải quyết nhanh chóng, chính xác, đồng bộ hơn. Trên cơ sở những kết quả đạt được, các cấp, các ngành đang từng bước triển khai thực hiện Chuyển đổi số, đây là nhiệm vụ chưa có tiền lệ, sẽ có nhiều khó khăn, thách thức, do đó toàn tỉnh sẽ bám sát mục tiêu chung, cụ thể hóa bằng việc tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới, đó là: xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở hợp nhất tích hợp giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử để tiếp nhận, giải quyết, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phát triển các hệ thống phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống báo cáo…; hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật thông tin và truyền thông là hạ tầng thiết yếu cho chuyển đổi số; xây dựng cơ sở dữ liệu mở, dữ liệu dùng chung toàn tỉnh, phát triển các hệ thống nền tảng công nghệ số; tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp… nhằm hoàn thành mục tiêu "5 không" xử lý văn bản không giấy tờ, họp không gặp mặt, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc, thông tin không nhập nhiều lần, thanh toán không dùng tiền mặt.

Trọng Chiến

Sở Thông tin và Truyền thông

PHÁT TRIỂN CÂY MẮC CA TẠI TUẦN GIÁO TĂNG THU NHẬP CHO NGƯỜI DÂN

Phát triển kinh tế nông nghiệp trên cơ sở đánh giá đúng tiềm năng, lợi thế của địa phương, những năm qua tỉnh chú trọng phát triển, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp dựa vào các loại cây thế mạnh, cây trồng mũi nhọn, thời gian qua chính quyền huyện Tuần Giáo và doanh nghiệp đã tích cực tuyên truyền, vận động người dân tham gia hợp tác phát triển cây mắc ca, thay thế những cây trồng truyền thống hiệu quả thấp. Theo chủ trương của tỉnh, Tuần Giáo được phê duyệt là vùng trồng mắc ca tập trung với quy mô 2.000ha tại các xã: Quài Cang, Quài Nưa, Quài Tở, Nà Sáy và Chiềng Sinh. UBND huyện đã tích cực phối hợp với Công ty Cổ phần Macadamia Điện Biên tuyên truyền để người dân hiểu được hiệu quả của việc góp đất cùng Công ty phát triển mắc ca.

Mô hình mắc ca trồng tại Tuần Giáo.
Ảnh: **Hiếu Ngân**

Năm 2012, Công ty Cổ phần Macadamia Điện Biên đã liên kết với người dân trồng thí điểm gần 15ha mắc ca tại bản Quang Vinh, xã Quài Nưa và bản Đứa, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo. Qua theo dõi nhận thấy cây mắc ca sinh trưởng và phát triển tốt, phù hợp với thời tiết, khí hậu và thổ nhưỡng của huyện đến nay hầu hết diện tích mắc ca đã cho thu hoạch. Cây mắc ca có khả năng chịu được sương muối, chịu hạn, ít sâu bệnh, có thể trồng xen, trồng che bóng cho nhiều loại cây như cà phê, cây công nghiệp ngắn ngày. Đến nay Công ty Cổ phần Macadamia Điện Biên đã đầu tư trồng 1.400ha mắc ca tại 2 xã: Quài Nưa và Quài Cang huyện Tuần Giáo. Với mục tiêu nâng cao đời sống của người dân, kinh tế nông nghiệp, nông thôn được khẳng định là vai trò tiên quyết, chủ đạo của địa phương giúp người dân xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế.

Ông Bùi Văn Định, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Macadamia Điện

Biên cho biết: qua quá trình theo dõi, đánh giá của cơ quan chuyên môn cho thấy cây mắc ca trồng tại Tuần Giáo khá phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu, đất đai; tốc độ và khả năng sinh trưởng phát triển tương đối tốt, đến nay hầu hết diện tích mắc ca trồng thử nghiệm đã cho thu hoạch 2 đến 3 vụ; sản lượng quả tươi đạt khoảng 1,3 đến 1,5 tấn/ha. Khi thu hoạch người dân sẽ được hưởng 15%/giá trị 1kg quả tươi. Như vậy, doanh thu đạt từ 150 đến 200 triệu đồng/ha, lúc này người dân sẽ được hưởng lợi nhuận 15 đến 20 triệu đồng/ha sau khi góp đất cùng công ty trồng mắc ca. Đây là tín hiệu đáng mừng, mở ra hi vọng về cây có khả năng xóa đói giảm nghèo cho người dân. Ngoài ra, từ khi triển khai, dự án đã tạo việc làm cho khoảng 700 lao động, chủ yếu là đồng bào các dân tộc trong vùng dự án. Trong đó có 150-200 lao động thường xuyên và 500 lao động mùa vụ; mức thu nhập bình quân đạt 4-5 triệu đồng/tháng/lao động thường xuyên; 150-200 nghìn đồng/ngày/lao động thời vụ (3 đợt/năm, mỗi đợt từ 30 - 60 ngày).

Trên cơ sở Đề án phát triển cây mắc ca đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 gắn với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, huyện Tuần Giáo được quy hoạch trồng 2.000ha cây mắc ca, giao cho Công ty Macadamia Điện Biên phát triển với cam kết trong 5 năm đầu khi cây chưa cho quả người dân sẽ được hỗ trợ 1 triệu đồng/1ha/năm. Điều này đã và đang mang lại niềm hy vọng cho người nông dân trên địa bàn trong việc xóa đói, giảm nghèo và làm giàu bền vững trên chính mảnh đất của mình.

Khắc Tân
Trung tâm Khuyến nông giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên

CÁC BỘ TIÊU CHUẨN GAP ĐÃ VÀ ĐANG ÁP DỤNG TRONG NÔNG NGHIỆP

Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) là một bộ tiêu chuẩn gồm những quy định và yêu cầu trong thực hành sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra sản phẩm thực phẩm an toàn, truy xuất được nguồn gốc, bảo vệ môi trường và an toàn lao động trong sản xuất cũng như đảm bảo phúc lợi cho người lao động. GAP đã được đặt ra từ những năm 90 của thế kỷ trước do các mối nguy gây ra mất an toàn thực phẩm (ATTP) và nông sản từ các tác nhân vật lý, hóa học và sinh học và trước các yêu cầu của người tiêu dùng ngày một cao. Nhiều nước trên thế giới vì lợi ích của cộng đồng, sức khỏe và bảo vệ môi trường đã xây dựng cho mình bộ tiêu chuẩn GAP áp dụng trong sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra các sản phẩm an toàn cung cấp cho người tiêu dùng trong nước cũng như xuất khẩu.

Đối với các nước tham gia trong Tổ chức thương mại thế giới (WTO), bộ tiêu chuẩn GAP của một nước được xây dựng cũng đã được coi là một rào cản thương mại trong buôn bán, xuất nhập khẩu nông sản nhằm bảo hộ sản xuất trong nước và nhập khẩu nông sản giữa các nước trong khối, đặc biệt là các nước nhập khẩu nông sản cũng như các nước xuất khẩu nông sản.

Hiện nay có 03 bộ tiêu chuẩn GAP đã và

đang áp dụng trong sản xuất nông nghiệp cụ thể như sau:

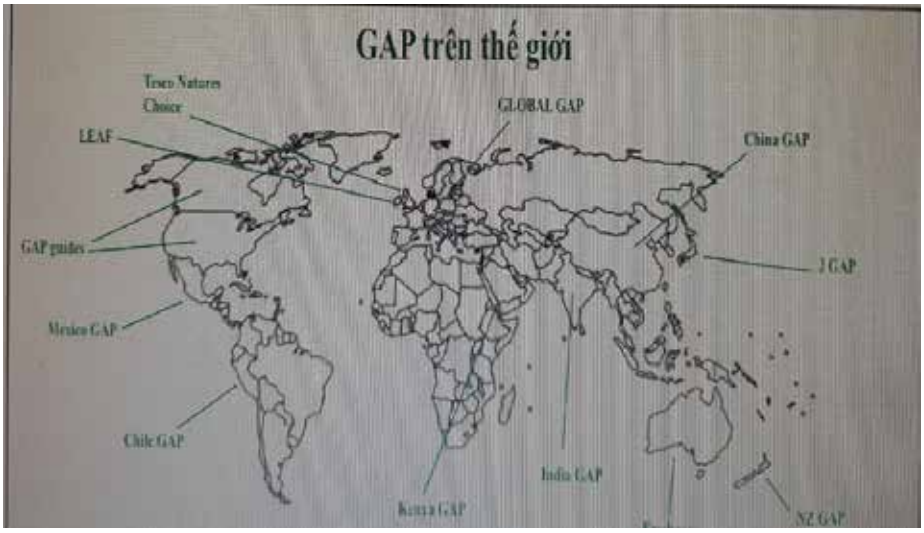

Hệ thống GAP trên thế giới.

1. GlobalGAP

GlobalGAP là bộ tiêu chuẩn GAP của các nước châu Âu ban hành từ năm 1997, với tên gọi ban đầu là tiêu chuẩn EurepGAP, được áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt cho các nhóm sản phẩm thực phẩm như rau, củ, quả, thịt, cá, trứng, sữa…với 14 tiêu chí liên quan từ truy nguyên nguồn gốc, ghi chép hồ sơ, lịch sử đất trồng, quản lý nguồn đất, sử dụng phân bón cho đến khâu thu hoạch, xử lý sau thu hoạch môi trường và giải quyết khiếu nại. Ngay từ khi ban hành tiêu chuẩn này đã được phổ biến và áp dụng rộng rãi ở hầu khắp châu Âu và được coi là quy trình sản xuất thống nhất cho các nông hộ, trang trại sản xuất nông nghiệp trong khối. Để sản xuất ra nông sản đưa vào thị trường tiêu thụ trong khối, các nhà sản xuất cũng như các nước xuất khẩu nông sản vào thị trường này, cần phải đảm bảo thực hành nông nghiệp theo bộ tiêu chuẩn EurepGAP và do đó bộ tiêu chuẩn này có hiệu ứng tích cực với nhiều nước xuất khẩu nông sản vào thị trường này trên toàn cầu. Vào ngày 7 tháng 9 năm 2007 tiêu chuẩn EurepGAP đã được đổi tên thành GlobalGAP, đã được áp dụng cho tất cả các nhà buôn bán lẻ và nhà cung cấp sản phẩm trong khối cũng như xuất, nhập khẩu nông sản với các nước ngoài khối.

Cho đến nay tiêu chuẩn GlobalGAP đã xây dựng tiêu chuẩn cho rau, quả, cây trồng xen, hoa, cây cảnh, cà phê, chè, thịt lợn, gia cầm, gia súc, cừu, bơ, sữa và cá hồi, đồng thời ủy quyền cho các cơ quan đăng ký chứng nhận cho các sản phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn này. Theo đó người sản xuất cũng như buôn bán xuất nhập khẩu nông sản cần phải trả phí cho việc đăng ký, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận cũng như phí hàng năm để được cấp phép.

2. AseanGAP

AseanGAP là một tiêu chuẩn về thực hành nông nghiệp tốt trong quá trình gieo trồng, thu hoạch và sơ chế các sản phẩm rau, quả tươi trong khu vực Đông Nam Á với mục tiêu ngăn ngừa và hạn chế rủi ro xảy ra từ mối nguy trong sản xuất và sơ chế rau, quả. AseanGAP được xây dựng bởi 6 nước trong khối ASEAN và Úc trên cơ sở thực tiễn của dự án "Hệ thống đảm bảo chất lượng rau quả ASEAN" ban hành vào tháng 3 năm 2006.

Nội dung của bộ tiêu chuẩn này bao gồm 4 phần chính: an toàn thực phẩm; quản lý môi trường; điều kiện sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi xã hội của người lao động; chất lượng sản phẩm.

Các nội dung này được quy định trong cả

quá trình sản xuất, thu hoạch và xử lý sau thu hoạch đối với rau quả tươi nhằm hài hòa với các bộ tiêu chuẩn GAP đã có được xây dựng ở các nước trong khu vực ASEAN. Theo tiến trình hình thành cộng đồng ASEAN, đến năm 2015 các nước trong khu vực ASEAN sẽ phải hài hòa hóa các tiêu chuẩn GAP quốc gia với tiêu chuẩn AseanGAP, trước hết là các yêu cầu về an toàn thực phẩm, tiến đến hài hòa với tiêu chuẩn AseanGAP nhằm tăng cường hài hòa các chương trình GAP quốc gia của các nước thành viên ASEAN trong khu vực, đề cao sản phẩm rau quả an toàn cho người tiêu dùng, duy trì các nguồn tài nguyên thiên nhiên và thúc đẩy thương mại rau quả trong khu vực và quốc tế.

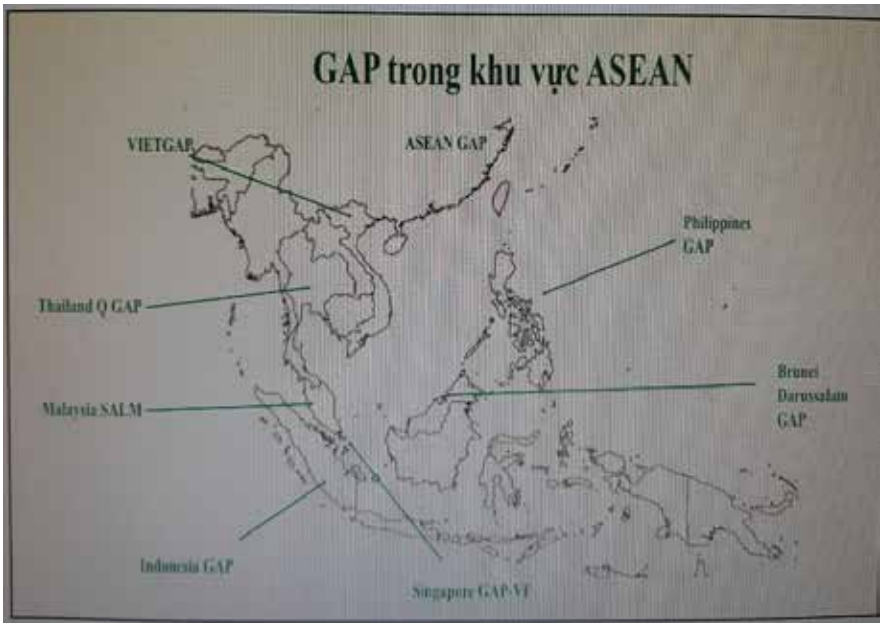

Hệ thống GAP ở các nước ASEAN.

3. VietGAP

Bộ tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11892-1: 2017 Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) - Phần 1: trồng trọt có sự hài hòa với bộ tiêu chuẩn AseanGAP, cũng như bổ sung thêm các tiêu chí mới đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, nhằm tăng cường trách nhiệm của các tổ chức/cá nhân trong sản xuất và quản lý thực phẩm an toàn; tạo điều kiện cho các tổ chức/cá nhân sản xuất đạt được chứng nhận VietGAP; đảm bảo được tính minh bạch do truy nguyên được nguồn gốc sản phẩm và nâng cao chất lượng và hiệu quả sản xuất cây ăn quả của Việt Nam. Phạm vi của bộ tiêu chuẩn VietGAP này giới hạn ở các quy định các yêu cầu thực hành nông nghiệp tốt (kỹ thuật canh tác, sản xuất và thu hoạch, không bao gồm vận chuyển và chế biến) trong sản xuất sản phẩm trồng trọt dùng làm thực phẩm.

Các yêu cầu đặt ra của bộ tiêu chuẩn này là các điều kiện và quy định trong: hoạt động của cơ sở sản xuất; cyêu cầu về an toàn thực phẩm; các yêu cầu về bảo vệ môi trường, đảm bảo phúc lợi cho người sản xuất; an toàn lao động và điều kiện làm việc. Đánh giá về những mối nguy tiêu chuẩn về kỹ thuật, tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thựcphẩm, tiêu chuẩn về phúc lợi xã hội đối với người sản xuất và tiêu chuẩn truy nguyênnguồn gốc sản phẩm so với các bộ tiêu chuẩn GAP khác thì bộ tiêu chuẩn TCVN 11892-1: 2017 đạt mức độ tương đương về các tiêu chuẩn kỹ thuật canh tác, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phúc lợi xã hội so với các bộ tiêu chuẩn GlobalGAP và AseanGAP cũng như các bộ tiêu chuẩn JGAP; Freshcare; ChinaGAP.

Trung Kiên (Sưu tầm và Biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

"LUNG LINH MIỀN HOA BAN" CHUYỆN GIỜ MỚI KỂ

Đã từ lâu hoa ban đã được các nhà thơ, nhà văn, các nhạc sĩ, họa sĩ đưa vào các tác phẩm. Đặc biệt hoa Ban được tượng trưng cho người con gái Thái.

Nhà thơ Nguyễn Đình Huân viết:

Bông hoa phớt hồng, tim tím, trắng tinh

Tượng trưng cho mối tình cô gái Thái

Khi bị người cha ép duyên ngang trái

Cô chết đi hóa hoa dại bên đồi.

Ảnh phân loại ba loại hoa ban.

Ảnh: **Phạm Hiển**

Cây ban là loại cây thân gỗ, phân bố ở Bắc Lào, Bắc Thái Lan và Tây Bắc Việt Nam. Hiện nay chúng tôi tạm phân loại ban có ba loại giống cây ban. Giống cây ban có hoa màu trắng, cánh hoa giữa có 10 gân tím, màu tím hai bên cánh hoa nhiều hơn, 7 đầu tia phía trên có màu tím, (diện tích có màu tím có khoảng 20-30% diện tích cánh hoa); giữa khoảng cách các gân tím là diện tích hoa có màu trắng vàng nhạt (25-30%), màu trắng xung quanh cánh hoa khoảng (25-30%), bốn cánh hoa hai bên cánh hoa giữa có màu trắng phớt tím (độ 5%), gân giữa hoa và các gân hoa có màu tím nhạt (khoảng 2%).Giống cây ban có màu trắng tím, cánh giữa có màu tím (khoảng 70%), có 10 gân màu tím chạy loe ra từ gốc cánh hoa ra gần mép cánh hoa phía trên, bốn cánh còn lại viền mép cánh hoa đến gần gốc cánh hoa có màu tím nhạt (khoảng 20%). Giống cây ban có màu tím trắng, cánh hoa giữa có 10 gân màu tím chạy loe ra gần mép hoa phía trên, ở giữa cánh hoa có khoảng màu trắng (2cm) chia đôi cánh hoa, mỗi bên có 5 gân màu tím, (chiếm 90%), phần mép hoa có màu tím (khoảng 30%), bốn cánh hoa còn lại hai bên cánh hoa giữa có màu tím trắng, phía trên cánh hoa có màu tím nhiều hơn (khoảng 35%), gốc cánh hoa có màu trắng.

Những năm 1970 về trước cây ban mọc trên các triền núi rất nhiều, mùa hoa ban nở trắng cả núi rừng Tây Bắc. Từ những năm 1985 trở về đây để đáp ứng nhu cầu lương thực do việc gia tăng dân số một bộ phận lớn nhân dân Tây Bắc đã phát rừng làm nương, trồng cây lương thực để phục vụ cuộc sống, diện tích rừng hoa ban cũng bị phá hủy, nên hiện nay mùa hoa ban nở núi rừng Tây Bắc

không còn màu trắng của hoa ban nữa. Nhiều người miền xuôi lên công tác tại Điện Biên không có điều kiện ngắm nhìn, chiêm ngưỡng vẻ đẹp và hương thơm của hoa ban. Tôi còn nhớ có chị cán bộ của huyện Điện Biên trước đây chuẩn bị nghỉ hưu, đi công tác với tôi tới xã Na Ư vào đầu tháng 5, năm 1997 đến gần trụ sở xã Na Ư, chị nhìn trên rừng có cây nở hoa màu trắng, chị phấn khởi thét lên "hoa ban đẹp quá!" Tôi liền hỏi chị, "chị không biết cây hoa ban thế nào à?" chị ấy hỏi lại tôi: "cây có hoa màu trắng đó không phải cây hoa ban hở anh?" Tôi trả lời: "cây ban nở hoa từ đầu tháng 3 đến hết tháng 3, nay là tháng 5 rồi đâu còn hoa ban, cây có hoa màu trắng đó là hoa trẩu".

Từ câu chuyện đó tôi có suy nghĩ cây ban mọc ở rừng, phần lớn có chiều cao trên 5m, cành, tán cũng cao, những người không phải là dân bản địa, không có điều kiện đi rừng, không biết trèo cây ban để lấy hoa, lấy ngọn ban, thì không thể biết được đặc điểm của hoa ban thế nào, hương vị, màu sắc của hoa cụ thể ra sao, nhìn từ xa chỉ thấy màu trắng. Và tôi bắt đầu có ý tưởng đưa cây ban từ rừng về trồng tại các công sở, các tổ chức, các trục đường, để mọi người có điều kiện ngắm nhìn, chiêm ngưỡng vẻ đẹp đích thực của hoa ban.

Đầu những năm 2000, với góc độ tạo cảnh quan đô thị, thị xã Điện Biên Phủ tỉnh Lai Châu cũ đã triển khai trồng cây hoa ban, xong lúc bấy giờ tại thị xã Điện Biên Phủ và tỉnh Lai Châu cũ chưa có tổ chức, cá nhân nào sản xuất giống cây hoa ban. Thị xã Điện Biên Phủ đi mua giống tại Sơn La, tại Sơn La cũng chưa có tổ chức cá nhân nào sản xuất giống cây ban trắng Tây Bắc, duy nhất có trung tâm nghiên cứu lâm nghiệp thuộc Bộ Lâm nghiệp tại xã Chiềng Sinh, có tổ chức sản xuất cây móng bò, một số người cho là cây hoa ban. Vì lá cây móng bò và cây hoa ban gần giống nhau, do đó cây móng bò được đưa lên trồng tại thị xã Điện Biên Phủ. Khi cây móng bò nở hoa bà con dân tộc Thái hái ngọn móng bò làm rau xanh và có nhận xét hoa xấu hơn cây hoa ban trắng. Một số cử tri của huyện Điện Biên chất vấn UBND tỉnh, tại sao thị xã Điện Biên Phủ và một số dự án trồng cây Ban trắng lại ra cây móng bò? Tại một cuộc họp của UBND tỉnh, đồng chí Đinh Tiến Dũng, chủ tịch - UBND có nêu vấn đề trồng cây hoa ban, đồng thời yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cho biết tại sao việc trồng cây hoa ban lại ra cây móng bò. Tôi có giải thích cây ban và cây móng bò là 2 cây thân gỗ, ngoại hình gần giống nhau khi nhận dạng ta cần phân biệt và so sánh: lá cây móng bò có thùy sau hơn lá cây ban. Ngọn non cây móng bò xanh hơn cây ban, ăn ngọn cây móng bò ngọt hơn ngọn cây ban, cây hoa ban cứng hơn cây móng bò, chiều cao hoa ban cao hơn cây móng bò tán xum xuê và thấp hơn tán cây ban. Hoa móng bò thưa nhỏ hơn hoa ban… Việc trồng cây hoa ban ra cây móng bò do những người thực hiện không hiểu biết, không phân biệt được đặc điểm của cây hoa ban Tây Bắc với cây móng bò.

Còn với chúng tôi ở góc độ đơn vị quản lý chuyên môn nông nghiệp để tiếp tục thực hiện ý tưởng đưa cây ban xuống phố, năm 2007-2008 sở NN&PTNT và sở Văn hóa thể thao và Du lịch đã tổ chức trồng cây ban trên đồi A1, bằng giống cây ban ươm từ hạt có chiều cao 30-40cm, do dùng giống nhỏ trồng xong không làm cỏ kịp nên cây ban bị cỏ dại lấn át, còn 1 số cây bị chết do anh em Bảo Tàng chiến thắng Điện Biên Phủ thuê người phun thuốc diệt cỏ đồng thời diệt cả cây ban. Trước tình trạng đó chúng tôi cho phép ban quản lý rừng và cảnh quan Mường Phăng, và một số đơn vị sản xuất cây giống lâm nghiệp bứng tỉa một số cây ban nhỡ từ rừng về trồng, vốn do cán bộ công nhân viên toàn ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đóng góp mỗi người 1 ngày lương. Năm đó trồng cuối tháng 7 đầu tháng 8 kết quả 90% số cây trồng bị chết, nguyên nhân chết

chúng tôi rút kinh nghiệm do trồng thời vụ muộn, thời vụ trồng tốt nhất là cuối tháng 3 đến tháng 4. Từ thiệt hại đó những năm sau chúng tôi chỉ đạo thời vụ bứng tỉa cây ban từ tháng 2, tháng 3, bứng về cho ươm vào bầu bằng bao xi măng, khi cây bật mầm mới đem trồng. Còn đối với cây ban ươm bằng hạt, thời gian ươm 2 năm đường kính gốc 1cm chiều cao cây trên 1m thì mới đủ tiêu chuẩn cây giống xuất vườn. Chúng tôi đã rút kinh nghiệm và thay đổi các biện pháp kỹ thuật đối với cây giống hoa ban cả cây bứng tỉa và cây ươm bằng hạt cho đến nay tỷ lệ cây sống đạt đến 99%.

Năm 2010, tại cuộc họp có nội dung bàn trồng mới cây ban để năm 2014 tỉnh Điện Biên tổ chức lễ hội hoa ban. Tôi đề xuất cần tổ chức trồng ngay cây ban mới để đến năm 2014 có hoa phục vụ lễ hội. Và tôi đề nghị, giao nhiệm vụ quản lí hướng dẫn kỹ thuật trồng cây ban cho sở NN&PTNT, vì NN&PTNT có đội ngũ cán bộ hiểu biết về cây ban rừng hơn các đơn vị khác. Sở NN&PTNT đã cơ bản làm chủ được kỹ thuật công nghệ trồng cây ban. Có đồng chí đặt câu hỏi, nếu trồng ban đến 2014 không có hoa thì sao? Tôi có trả lời, nếu tỉnh giao nhiệm vụ quản lí, hướng dẫn kỹ thuật trồng cây ban cho nghành NN&PTNT tôi xin đảm bảo năm 2014 có hoa, nếu không có hoa tôi xin từ chức Giám đốc sở. Để tự tin khẳng định được điều đó, tôi cùng anh em trong nghành NN&PTNT đã đúc rút kinh nghiệm từ những năm 2007 - 2008.

Tháng 3 năm 2011 Chủ tịch nước Trương Tấn Sang lên thăm và làm việc với tỉnh Điện Biên, trong đó có chương trình Chủ tịch nước cùng đoàn công tác quá cảnh cửa khẩu Tây Trang - Pang Hốc kiểm tra tiến độ nâng cấp đường 2E của Lào, từ Tây Trang đi Mường Khoa, tôi được đi cùng đoàn, ngồi cùng xe với Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Cao Đức Phát, qua rừng ban xã Na Ư, tôi chỉ anh Phát nhìn rừng ban tự nhiên nở hoa, anh Phát ca ngợi hoa ban Điện Biên đẹp quá. Sang đất Lào đoàn dừng chân tại khu vực bản cuối bản Pang Hốc, tôi có hỏi bác Trương Tấn Sang "Bác Sang ơi bác thấy hoa ban Điện Biên có đẹp không?" Bác Trương Tấn Sang trả lời "hoa ban Điện Biên nở đẹp tuyệt vời" đồng thời bác gọi ngay Chủ tịch UBND tỉnh Đinh Tiến Dũng cho ý kiến: "anh Dũng ơi, hoa ban Điện Biên đẹp tuyệt vời, Điện Biên muốn phát triển du lịch, tỉnh Điện Biên nên có kế hoạch bảo vệ rừng cây ban hiện có và trồng thêm cây ban mới". Chủ tịch UBND tỉnh Đinh Tiến Dũng xin cảm ơn ý kiến chỉ đạo sát sao của chủ tịch nước Trương Tấn Sang và xin hứa với chủ tịch sẽ quyết tâm thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch nước.

Sau chuyến thăm và làm việc của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, UBND tỉnh bố trí bổ sung kinh phí 1 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh để trồng cây ban ngay trong năm 2011. Từ đây đánh dấu mốc tốc độ phát triển cây ban của Điện Biên tăng nhanh qua từng năm. Vốn đầu tư cho trồng cây ban mới mỗi năm 1 tăng, từ nhiều nguồn vốn như vốn dự án DANIDA, vốn ngân sách địa phương vốn chi trả dịch vụ môi trường, vốn khoa học công nghệ cũng đã đầu tư đối với nghiên cứu kỹ thuật chăm sóc, tạo giống cây ban. ...Sự quan tâm chỉ đạo lãnh đạo của các cấp các ngành được tăng cường. Ngành giáo dục và đào tạo đã phát động các trường trồng ban trong khuôn viên từng trường và các trục đường giao thông, một số đoạn đường có ghi biển tên của từng trường. Các đồn Biên phòng đồn nào cũng trồng, đặc biệt hoa ban tại cửa khẩu Tây Trang hoa ban được nhiều người đánh giá là đẹp nhất, hoa to, cánh dày, hoa dày, đẹp lung linh, khác biệt với hoa ban ở các nơi khác. Ngành NN&PTNT chỉ đạo khoanh nuôi bảo vệ rừng tự nhiên có hiệu quả, do đó có diện tích rừng cây ban tự nhiên ngày càng phát triển. Đặc biệt tại khu vực bản Ca Hau (Ca Hu) xã Na Ư có diện tích rừng Ban tự nhiên tương đối tập trung rất lớn (khoảng 200 ha).

Để quảng bá vẻ đẹp của hoa ban chúng

Hoa bản nở tại cửa khẩu Tây Trang.

Ảnh: **Phạm Hiển**

tôi đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND, HĐND trồng cây ban tại: nhà họp quốc hội, lăng mộ đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Vũng Chùa, Quảng Bình, tượng đài mẹ Thứ ở Quảng Nam, khu di tích lịch sử Truông Bồn, Nghệ An, khu di tích lịch sử ngã 3 đồng lộc Hà Tĩnh. Tỉnh Điện Biên tặng thành phố Hồ Chí Minh 100 cây ban. Ngoài ra các nghành các huyện, các cá nhân tại Điện Biên còn biếu tặng các đơn vị, anh em lên thăm Điện Biên đem về trồng tại các tỉnh; các địa phương các công ty mua giống cây ban tại Điện Biên về trồng tại đơn vị mình và các đô thị tại các địa phương khác.

Năm 2018 Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân lên thăm tỉnh Điện Biên đồng thời dự lễ hội hoa ban do tỉnh Điện Biên tổ chức, trong buổi lễ chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân phát động phong trào trồng chăm sóc bảo vệ cây ban đối với tỉnh Điện Biên, lễ phát động phong trào tại buổi lễ đã có sự tác động mạnh mẽ đến sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trồng, chăm sóc cây ban của Tỉnh ủy, UBND, HĐND tỉnh Điện Biên. Tỉnh ủy Điện Biên đã ban hành nghị quyết số 17-NQ/Tu ngày 10/9/2018 trong đó có nội dung bảo vệ và trồng mới cây hoa ban đến năm 2020 định hướng đến năm 2025, ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch số 3678/KH -UBND ngày 25/12/2018; các nghành các huyện, thị, thành phố đã nghiêm túc triển khai thực hiện

Từ đây số lượng cây ban trồng mới được trồng với số lượng nhiều hơn nhanh hơn, chất lượng hơn, đến nay toàn tỉnh đã trồng được 50.383 cây hoa ban phân tán, bảo vệ được 34% mục tiêu Nghị quyết số 17của Tỉnh ủy Điện Biên, xác định được 1.500 ha rừng có mật độ cây ban cao cần bảo vệ và chăm sóc. Tổng nguồn vốn chi cho trồng chăm sóc bảo vệ cây hoa ban đến nay đạt trên 19.559 triệu đồng, kinh phí nhà nước 10.772 triệu đồng, số kinh phí còn lại do các tổ chức, các nhà tài trợ giúp đỡ.

Những năm tiếp theo để giúp cây ban phát triển bền vững, thành phố Điện Biên Phủ

trở thành Thành phố du lịch. Tỉnh Điện Biên cần xây dựng quy hoạch, kế hoạch, trồng ban chi tiết cụ thể. Mật độ của các cây có hoa cũng cần xác định cho phù hợp, ví dụ cây ban cây cách cây cũng phải 7m, nếu trồng dày cây cạnh tranh ánh sáng sẽ vươn cao quá tầm nhìn của du khách, không thể ngắm nhìn chiêm ngưỡng hoa được. Không nên trồng ban theo ý thích của từng cá nhân, tổ chức, không nên chỗ nào cũng trồng cây ban cần nghiên cứu trồng nhiều loài cây có hoa, mùa nào hoa đó. Tỉnh cần chủ trương, quy hoạch những nơi có diện tích rừng Ban tự nhiên tương đối tập tập trung xây dựng công viên hoa rừng, trong đó hoa Ban là chủ yếu, trồng thêm hoa Giã quỳ, hoa Đào, hoa mai, hoa Anh Đào... Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất như đường dạo bộ trên không, đường dạo dưới đất, lán trại nghỉ ngơi, sân chụp ảnh rừng Ban và cảnh quan… nhằm tạo thêm điểm du lịch góp phần phát triển kinh tế du lịch của tỉnh.

Cây ban gắn với lễ hội hoa Ban, lễ hội Hoa ban thu hút du khách trong nước cũng như du khách quốc tế đến dự, đồng thời tìm hiểu văn hóa độc đáo của Điện Biên, mục đích phát triển kinh tế du lịch gắn văn hóa với kinh tế, muốn thực hiện được nhiệm vụ đó cần có suy nghĩ, tư duy đổi mới dần cách tổ chức lễ hội theo hướng, nhà nước đầu tư cơ sở vật chất giúp nhân dân địa phương nâng cao năng lực, dần dần tự tổ chức lễ hội. Tỉnh lựa chọn địa điểm lễ hội để xây dựng sân khấu tổ chức lễ hội. Kịch bản lễ hội cần biên soạn cố định, đào tạo tập huấn cho nhân dân tự tổ chức lễ hội, đồng thời sân khấu là nơi giới thiệu văn hóa các dân tộc Điện Biên, từ đó có thu phí (bán vé), có như vậy dần dần tỉnh không phải bỏ ngân sách ra để xây dựng sân khấu, trả thù lao cho đạo diễn, diễn viên và lực lượng tham gia lễ hội. Thực sự tạo nền móng giúp lễ hội hoa ban bền vững, đạt được mục tiêu gắn lễ hội hoa ban với du lịch, thúc đẩy du lịch phát triển.

Hoa Ban là loại hoa rừng tuyệt đẹp đối với núi rừng Tây Bắc nói chung đối với Điện Biên nói riêng, nếu chúng ta biết phát huy và gìn giữ giá trị quý giá đó, hoa Ban sẽ góp phần phát triển văn hóa, xã hội và du lịch đối với tỉnh Điện Biên./.

Phạm Đức Hiển

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY MẮC CA

Mắc ca là loại cây gỗ lớn, tên khoa học là macadamai, thuộc họ Protaceae là loài cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; cho quả có nhân chứa chất dinh dưỡng khá cao, hàm lượng dầu tới 78%. Trong dầu Mắc ca có trên 87% là axit béo không no, hàm lượng protein trong nhân lên tới 9,2%, cùng 20 loại axít amin rất cần thiết cho cơ thể… Nhân hạt Mắc ca được dùng làm thực phẩm cao cấp, dầu được dùng trong các loại mỹ phẩm, rất được ưa chuộng ở thị trường Âu Mỹ.

Cây Mắc ca đã được nhập về trồng ở Việt Nam, trồng thử nghiệm đầu tiên tại Ba Vì (Hà Nội) sau đó được trồng tại Đak Lak, Lâm Đồng (Di Linh, Bảo Lộc, Đơn Dương, Lâm Hà). Tuổi thọ cây Mắc ca kinh doanh khoảng 40-60 năm. Đặc điểm chung của loài là rễ cọc kém phát triển, cây có tán rộng, rễ nông vì vậy cây chịu gió bão kém.

1. Mô tả cây Mắc ca

Đây là cây gỗ lớn thường xanh cao tới 18m, tán rộng tới 15m. Cây Mắc ca có hai loại là Mắc ca vỏ hạt nhám (Macadamia tetraphylla) và vỏ hạt nhẵn (Macadamia integrifolia). Lá có hai loại là mép nguyên và lá có mép có răng cưa. Hoa nở rộ từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau (có khi kéo dài đến tháng 4), hoa tự bông dài từ 15-25cm, mỗi chùm hoa chỉ đậu từ 5-14 quả. Hoa màu trắng hay hồng. Hoa Mắc ca không phát ở đầu cành mà mọc ra từ nách lá cành 1- 2 tuổi hoàn toàn độc lập với phát lộc cành non.

Mô hình trồng Mắc ca tại Điện Biên

Quả hình trái đào hoặc tròn như hòn bi, khi chín vỏ quả chuyển từ xanh sang nâu, vỏ quả khô tự nứt. Vỏ hạt màu nâu rất cứng, nhân hạt màu trắng sữa.

2. Đặc điểm sinh trưởng

- Nhiệt độ: Cây Mắc ca tương đối chịu lạnh, nhiệt độ bình quân không thấp hơn 13^{0}C và không cao hơn 32^{0}C. Giai đoạn ra hoa, cây Mắc ca yêu cầu nhiệt độ ban đêm từ 17-20^{0}C để phân hóa mầm hoa giúp cây ra nhiều hoa.

- Lượng mưa thích hợp khoảng 1500 - 2500mm.

- Đất: có tầng canh tác sâu 1m, tơi xốp, thoát nước tốt, đất không bị chặt, pH thích hợp là 5-6.

- Địa hình: Nên trồng cây ở vùng đất dốc dưới 150 trở xuống.

- Gió: nên chọn địa điểm trồng có ít gió bão. Cần thiết phải trồng xen với cây chắn gió có thân cao hoặc trồng 1 đến 3 hàng cây chắn gió xung quanh khu vực trồng cây Mắc ca.

- Cây Mắc ca là cây ưa sáng, vì vậy không được trồng dưới tán cây khác.

3. Kỹ thuật trồng cây Mắc ca

3.1. Cây giống:

Nước ta đang trồng khảo nghiệm và chọn lọc được 23 giống tốt của Úc (13 giống), của Trung Quốc (05 giống), của Thái Lan (05 giống). Trung tâm Nghiên cứu giống cây rừng vùng Tây Nguyên nghiên cứu chọn tạo và đang làm thủ tục đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống tiến bộ kỹ thuật là các dòng Mắc ca: dòng 849, dòng 246, dòng OC và dòng 816 là thích hợp cho Tây Nguyên. Để có năng suất cao, ổn định nên trồng cây ghép các dòng nêu trên. Cây giống đem trồng phải là cây ghép, không trồng giống thực sinh. Cây giống phải có chiều cao từ 60cm đến 1m. Cây ghép có chồi ghép đã liền vết sẹo, chồi ghép mọc cao 25-30cm.

3.2. Thời vụ trồng:

Trồng cây vào đầu mùa mưa tháng 6-7 hàng năm.

3.3. Mật độ:

Tùy theo giống cây, vị trí vườn cây mà chọn mật độ trồng phù hợp. Mật độ trồng thuần từ 200 - 300 cây/ha (278 cây/ha khoảng cách trồng là 9m x 4m; 222 cây/ha khoảng cách trồng là 9m x 5m; 200 cây/ha khoảng cách trồng là 10m x 5m).

Công nhân Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển mắc ca Tây Bắc chăm sóc vườn cây mắc ca tại xã Tà Lèng, TP. Điện Biên Phủ.

Nếu trồng cây Mắc ca xen trong vườn cây công nghiệp chè, cà phê thì trồng khoảng 70 cây/ha (khoảng cách 12m x 12m).

3.4. Đào hố, bón lót:

- Sau khi quy hoạch vùng trồng, phát dọn thực bì, làm cỏ, làm đất, nếu đất dốc phải tạo bậc thang theo đường đồng mức.

- Đào hố: kích thước hố trồng là: 1 x 1 x 1m hoặc 0,8 x 0,8 x 0,8m. Lớp đất đáy để một bên, lớp đất mặt để một bên rồi phơi ải khoảng 15-20 ngày mới lấp hố.

- Bón lót: phân chuồng hoai mục khoảng 15 kg/hố, 0,25 –0,5kg vôi bột trộn đều với phần đất mặt sau đó lấp xuống hố trước. Phần đất đáy còn lại lấp phía trên cho đầy hố. Đào đất, lấp hố hoàn thành trước khi trồng khoảng 15- 20 ngày.

3.5. Kỹ thuật trồng

- Để trồng cây Mắc ca đạt năng suất quả cao cần phải trồng phối hợp các dòng khác nhau. Có thể bố trí trồng 03 dòng khác nhau liên tiếp rồi tiếp tục trồng lập lại như vậy.

- Khi mua cây giống về nên để cây nơi râm mát, tưới nước giữ ẩm, khi bộ rễ đã ổn định thì đem cây đi trồng.

- Trồng cây: vận chuyển cây nhẹ nhàng tránh làm vỡ bầu đất, đào một lỗ lớn hơn bầu đất giữa hố, xé bỏ vỏ nilon đặt cây ngay ngắn lấp đất lèn chặt. Lấp đất kín mặt bầu theo hình mâm xôi để tránh bị úng nước. Trước và sau khi trồng cây bỏ thuốc Basudin… vào trong hố và rải trên mặt đất quanh gốc cây để phòng trừ mối hại. Cắm cọc cố định thân cây Mắc ca vào để tránh bị gió làm lay gốc. Vì cây Mắc ca chịu gió bão kém nên trồng cây chắn gió từ 2 đến 3 hàng bao xung quanh.

3.6. Kỹ thuật chăm sóc:

Sau khi trồng cây 20-30 ngày tiến hành kiểm tra, trồng dặm cây bị chết; chỉnh sửa ngay ngắn cây bị nghiêng đổ.

Khoảng 30 - 40 ngày sau khi trồng tiến hành phát dọn dây leo, làm cỏ xới đất quanh gốc đường kính 0,8-1m. Lần 2 cách lần 1 từ

40 - 50 ngày. Hàng năm trước khi bón phân, tiến hành làm cỏ, xới đất.

3.7. Bón thúc:

- Giai đoạn trước khi cây ra hoa:

+ Năm thứ nhất: bón phân vào rãnh quanh gốc (rãnh sâu khoảng 5-10cm cách gốc 25-30cm). Mỗi lần bón 100gram/gốc NPK 16-16-8-13S sau khi bón phân lấp đất lại. Bón thúc lần 2 cách lần 1 từ 40 – 50 ngày .

+ Năm thứ hai, thứ ba: bón phân 2 lần vào đầu và gần cuối mùa mưa. Bón phân vào rãnh quanh gốc (rãnh sâu khoảng 5-10cm cách gốc 30-40cm). Mỗi lần bón 120gram/gốc NPK 16-16-8-13S sau khi bón phân lấp đất lại.

- Giai đoạn khi cây ra hoa, đậu quả: bón phân 3 lần vào giai đoạn trước khi cây ra hoa, cây đang ra trái và sau khi thu hoạch. Lượng phân tăng dần theo năm, bón phân theo đường hình chiếu tán lá. Xới đất thành rãnh sâu 10-15cm, rộng 20cm, sau khi bón phân thì lấp đất lại. Bón khoảng 20-30 kg phân chuồng hoai 1 lần/năm vào giai đoạn trước khi cây ra hoa.

3.8. Tỉa cành, tạo tán:

Hàng năm, sau khi thu hoạch quả cần tỉa cành tạo tán, tỉa bỏ cành yếu sâu bệnh để cây được thông thoáng, giảm sâu bệnh hại.

4. Trồng xen cây ngắn ngày

Trong những năm đầu, khi cây Mắc ca chưa khép tán nên trồng xen cây hoa màu, đậu, bắp, khoai mì… để hạn chế cỏ dại, giữ ẩm, tăng thu nhập trước mắt trước khi cây Mắc ca cho thu hoạch quả. Hàng cây trồng xen cách gốc cây Mắc ca khoảng 1m, không để cây trồng xen che bóng cây Mắc ca.

5. Phòng trừ sâu bệnh hại

5.1. Bệnh hoa:

- Triệu chứng: đầu tiên xuất hiện một số đốm màu vàng tối trên đài hoa, sau đó cả hoa bị khô héo, hoa bị khô rồi rụng. Trong điều kiện mưa ẩm những hoa bị nhiễm bệnh biến sang mầu nâu xám đến màu đen.

- Cách phòng trị: không nên trồng cây quá dày. Cây chớm bị bệnh phun thuốc có hoạt chất Benomyl, Carbendazim, Thiophanate-methyl,… nếu phun chậm thì không có tác dụng.

5.2. Bệnh vỏ quả có nốt:

- Triệu chứng: đầu tiên xuất hiện nốt màu vàng nhạt trên vỏ quả, dần biến thành màu vàng đậm rồi màu nâu lan rộng từ 5-15mm. Khi khuẩn xâm nhập vào phía trong của vỏ nó chuyển sang màu nâu đen.

- Cách phòng trị: phun Cupric Hydroxide $Cu(OH)_2$ 77% pha loãng 300 – 800 lần phun lên toàn bộ quả hoặc cục bộ lô bị bệnh, mỗi tháng 1 lần, trong ba tháng liền.

5.3. Bệnh hại thân cây:

- Triệu chứng: bệnh hại chủ yếu thân cây và cành cây, do hai loại nấm dịch mao khuẩn và hai bào khuẩn mao sắc. Bệnh thường lây lan do tác động cơ giới lan truyền vào vết thương thân cây. Khi đã nhiễm bệnh thì lá, cành bị chết khô và dần cây cũng bị chết.

- Cách phòng trị: dùng sơn trắng trộn với Cupric Hydroxide $Cu(OH)_2$ (30% hydroxit đồng 100gr/lít) sơn vào chỗ vị trí từ độ cao 35cm trở xuống gốc cây, nếu cây đã bị nhiễm bệnh dùng hỗn hợp Metalaxyl nồng độ 0,4% và Thiophanate-methyl nồng độ 0,2% với sơn trắng phết vào chỗ bị bệnh mỗi tuần một lần, liên tục ba lần.

5.4. Côn trùng:

Cần phun phòng định kỳ, không nên

phun thuốc lúc cây ra hoa. Giai đoạn cây ra trái non, côn trùng thường chích hút quả non làm quả bị những nốt thâm và nứt vỏ quả.

6. Thu hoạch hạt Mắc ca

Cây ghép sau 3-4 năm trồng bắt đầu cho quả bói. Cây trồng sau 10 năm bắt đầu cho năng suất ổn định. Mùa thu hoạch quả từ tháng 7-9. Quả hình trái đào hoặc tròn như hòn bi, khi chín vỏ quả chuyển từ xanh sang nâu, vỏ quả khô tự nứt, bên trong chứa một hạt. Có thể thu hoạch hạt khi hạt rụng xuống đất hoặc hái quả từ trên cây. Quả sau khi thu hoạch cần bóc vỏ ngay trong 24 giờ. Sau đó vận chuyển ngay đến nhà máy chế biến để sấy khô hoặc sấy tại nhà. Việc sấy khô cần làm trong hai tuần sau khi thu hoạch./.

Minh Quang (Sưu tầm và Biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP TRÊN CÂY CÓ MÚI

Các cây có múi gồm quýt, cam, chanh, bưởi là nhóm cây ăn quả có giá trị kinh tế và sử dụng cao, được trồng phổ biến ở các vùng nước ta. Các cây có múi thường bị nhiều loài dịch hại nguy hiểm, là nguyên nhân quan trọng làm giảm năng suất và chất lượng. Vì vậy việc phòng trừ dịch hại với cây có múi là vấn đề được đặc biệt chú ý.

Bệnh chảy gôm trên cây chanh.

Để quản lý hiệu quả dịch hại trong vườn cây ăn quả có múi, cần tuân thủ một số giải pháp kỹ thuật chính, gồm: sử dụng cây giống sạch bệnh, giống rõ nguồn gốc. duy trì mật độ trồng hợp lý. cắt tỉa, tạo tán cho vườn cây thông thoáng. bón cân đối NPK, ưu tiên sử dụng các loại phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh.

Chuyển đổi sang cây trồng khác trước khi lặp lại trồng cây có múi. Nhân nuôi hoặc tạo điều kiện cho các loại thiên địch phát triển như kiến vàng, bọ rùa, ong ký sinh, nhện bắt mồi, chuồn chuồn, bọ ngựa,... Quản lý cỏ dại theo hướng không dùng thuốc hóa học. Thiết lập hệ thống tưới tiêu tốt để tiêu thoát nhanh nước trong những ngày trời mưa và tưới đủ

ẩm thường xuyên cho đất vườn khi thời tiết hanh khô, nắng nóng.

Trồng xen cây ngắn ngày hoặc những cây có tác dụng xua đuổi côn trùng. Những nơi có điều kiện nên trồng cây keo làm hàng rào chắn gió. Thăm vườn hàng ngày để phát hiện phòng trừ sớm các loại sâu bệnh hại. Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc "4 đúng", trong đó ưu tiên sử dụng các loại thuốc thế hệ mới, thuốc có nguồn gốc sinh học.

Bên cạnh những giải pháp kỹ thuật chung áp dụng cho cây ăn quả có múi, cần áp dụng các biện pháp phòng trừ riêng đối với từng loại sâu bệnh như sau:

- Phòng bệnh Greening và Tristeza: không trồng cây nguyệt quế ở vườn cây ăn quả có múi. Treo bẫy màu vàng trong vườn để đánh giá rầy chổng cánh. Trồng cây chắn gió để hạn chế mầm bệnh lan truyền qua rầy chổng cánh. Trừ môi giới rầy chổng cánh bằng thuốc BVTV có hoạt chất Abamectin.

- Trị bệnh vàng lá thối rễ: áp dụng triệt để các biện pháp kỹ thuật canh tác. Khi vườn cây bị vàng lá thối rễ phải tiêu hủy ngay những cây bị bệnh. Kết hợp phun thuốc Ridomil Gold 68WG, Aliette 800WG hoặc Alpine 80WG lên tán cây và toàn bộ vùng đất trồng cây. Tưới thuốc Movento 1500D hoặc Syngenta Tervigo trừ rệp sáp và tuyến trùng hại rễ. Bón phân kích rễ theo hình tán cây để hình thành nhiều rễ tơ mới. Bổ sung phân hữu cơ vi sinh và NPK tổng hợp.

- Khắc phục bệnh chảy gôm, đốm đen, đốm lõi: thu gom hết quả rụng trong vườn cho xuống hố và xử lý bằng vôi bột. Xới xáo nhẹ 5-10cm xung quanh tán cây. Phun lên tán hoặc tưới gốc bằng thuốc Aliette 800WG, Alpine 800WDG hoặc Ridomil Gold 68 WG. Bón phân kích rễ 1 lần/tuần (tưới theo hình tán cây). Giữ ẩm thường xuyên vườn cây trong những ngày nắng nóng, khô hạn kết hợp bón thêm phân. Bón đủ lượng phân hữu cơ hàng năm để tăng cường hệ vi sinh vật đất, đặc biệt là các vi sinh vật đối kháng.

- Trừ sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh và bọ trĩ: phun phòng từ 1-2 lần mỗi đợt cây có lộc non và quả non. Phun thuốc có hoạt chất Abamectin, có nguồn gốc sinh học.

- Phòng, trị nhện đỏ, nhện trắng, nhện rám vàng: thường xuyên phun nước lã lên tán cây vào những ngày nắng nóng, hanh khô để giảm mật độ nhện. Dùng thuốc có chứa hoạt chất Abamectin + dầu khoáng.

- Trị sâu đục thân, đục gốc, đục cành: làm sạch cỏ gốc cây. Diệt trừ các cây là thức ăn của ấu trùng loài ngài chính hút. Dùng vợt bắt và giết thành trùng vào ban đêm. Bắt xén tóc trưởng thành. Làm bẫy thức ăn (chuối chín và mít chín) để dẫn dụ ngài. Sử dụng bẫy bả có tẩm các loại thuốc trừ sâu không hoặc ít mùi.

Dùng túi bao quả, màn bao cây và quả khi ngài hút quả bắt đầu xuất hiện. Thăm vườn thường xuyên vào mùa mưa để diệt kịp thời ấu trùng. Khi ấu trùng ăn xuống chừng 1cm, dùng dây thép móc giết hoặc xịt thuốc nồng độ cao vào lỗ ấu trùng ở. Quét vôi từ chân gốc đến chiều cao cây khoảng 1m. Dùng thuốc có hoạt chất Abamectin bơm vào lỗ đục rồi lấy đất sét bịt kín miệng lỗ.

- Phòng ngừa ruồi vàng: phun thuốc muỗi hoặc treo băng phiến trong vườn cây để xua đuổi ruồi trưởng thành. Dùng túi bao quả hoặc làm màn bao cây, bao vườn khi chớm có ruồi vàng. Sử dụng thuốc sâu rắc quanh gốc cây để trừ nhộng. Thu nhặt quả bị hại đem tiêu hủy để diệt ấu trùng ở trong quả. Làm bẫy bả protein treo ngoài vườn để diệt ruồi đực, treo 2-3 bẫy/1.000m^2, phải treo tập trung và đồng loạt. Thuốc diệt ruồi vàng đục trái là Vizibon D./.

Bùi Thảo (Sưu tầm và biên soạn)

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN